



TRƯỜNG TIỂU HỌC ...
...
...

Toán 4

LIÊN LỆC

ĐẶC MÃY

20 x 100 x 2000



...
...
...



1) Hết 2) Dùng 3) Dùng 4) SÁCH

- 1) Hết 2) Dùng 3) Dùng 4) SÁCH
- 1) Hết 2) Dùng 3) Dùng 4) SÁCH
- 1) Hết 2) Dùng 3) Dùng 4) SÁCH
- 1) Hết 2) Dùng 3) Dùng 4) SÁCH

1) Hết 2) Dùng 3) Dùng 4) SÁCH



Chức năng chính của phrasal

chức năng chính của phrasal verb là để diễn đạt một hành động cụ thể, ví dụ như "to go to school" (đi học) hoặc "to get up" (đậy dậy).

Trong bài 4, chúng ta đã học về các phrasal verb phổ biến nhất và cách sử dụng chúng. Bây giờ, chúng ta sẽ tìm hiểu về các phrasal verb khác và cách sử dụng chúng. Các phrasal verb này thường được sử dụng trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. Chúng ta sẽ bắt đầu với các phrasal verb liên quan đến việc đi học và làm việc.

Chúng ta bắt đầu với các phrasal verb liên quan đến việc đi học. Các phrasal verb này thường được sử dụng để mô tả các hành động như đi học, làm bài tập, và thi. Ví dụ, "to go to school" (đi học), "to do homework" (làm bài tập), và "to take an exam" (thi).

Chúng ta cũng sẽ tìm hiểu về các phrasal verb liên quan đến việc làm việc. Các phrasal verb này thường được sử dụng để mô tả các hành động như đi làm, nghỉ ngơi, và thăng tiến. Ví dụ, "to go to work" (đi làm), "to take a break" (nghỉ ngơi), và "to get a promotion" (thăng tiến).

Chúng ta cũng sẽ tìm hiểu về các phrasal verb khác, ví dụ như "to get up" (đậy dậy), "to go to bed" (đi ngủ), "to wake up" (đậy dậy), "to fall asleep" (đậy ngủ), "to get lost" (đậy lạc), "to find one's way" (đậy tìm đường), "to get married" (đậy cưới), "to get divorced" (đậy ly hôn), "to get together" (đậy gặp nhau), "to get along" (đậy hòa thuận), "to get on" (đậy đi), "to get off" (đậy xuống), "to get in" (đậy vào), "to get out" (đậy ra), "to get over" (đậy vượt qua), "to get under" (đậy dưới), "to get up" (đậy dậy), "to get down" (đậy xuống), "to get across" (đậy vượt qua), "to get through" (đậy vượt qua), "to get by" (đậy sống sót), "to get on with" (đậy tiếp xúc), "to get on with" (đậy tiếp xúc), "to get on with" (đậy tiếp xúc).

Chúc học tốt!



MVC LJC

July

July

1	Introduction	1
2	Concepts of various learning systems	2
3	Classification of learning systems	3
4	Learning of individual concepts	4
5	Learning of multiple concepts	5
6	Learning of rules	6
7	Learning of procedures	7
8	Learning of strategies	8
9	Learning of analogies	9
10	Learning of problem-solving strategies	10
11	Learning of analogical reasoning	11
12	Learning of analogical transfer	12
13	Learning of analogical problem-solving	13
14	Learning of analogical transfer	14
15	Learning of analogical transfer	15
16	Learning of analogical transfer	16
17	Learning of analogical transfer	17
18	Learning of analogical transfer	18
19	Learning of analogical transfer	19
20	Learning of analogical transfer	20
21	Learning of analogical transfer	21
22	Learning of analogical transfer	22
23	Learning of analogical transfer	23
24	Learning of analogical transfer	24
25	Learning of analogical transfer	25
26	Learning of analogical transfer	26
27	Learning of analogical transfer	27
28	Learning of analogical transfer	28
29	Learning of analogical transfer	29
30	Learning of analogical transfer	30

31	Concepts of various learning systems	31
32	Classification of learning systems	32
33	Learning of individual concepts	33
34	Learning of multiple concepts	34
35	Learning of rules	35
36	Learning of procedures	36
37	Learning of strategies	37
38	Learning of analogies	38
39	Learning of problem-solving strategies	39
40	Learning of analogical reasoning	40
41	Learning of analogical transfer	41
42	Learning of analogical problem-solving	42
43	Learning of analogical transfer	43
44	Learning of analogical transfer	44
45	Learning of analogical transfer	45
46	Learning of analogical transfer	46
47	Learning of analogical transfer	47
48	Learning of analogical transfer	48
49	Learning of analogical transfer	49
50	Learning of analogical transfer	50
51	Learning of analogical transfer	51
52	Learning of analogical transfer	52
53	Learning of analogical transfer	53
54	Learning of analogical transfer	54
55	Learning of analogical transfer	55
56	Learning of analogical transfer	56
57	Learning of analogical transfer	57
58	Learning of analogical transfer	58
59	Learning of analogical transfer	59
60	Learning of analogical transfer	60



Cho biết tổng số lít xăng của mỗi xe máy và xe đạp.

Phương tiện	Số lít xăng
Xe máy	10 lít
Xe đạp	15 lít
Xe máy	10 lít
Xe đạp	15 lít
Tổng số lít xăng	40 lít
Điền số thích hợp vào	10 lít



TÌM TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100.000

1. Số chữ "4" trong số đông

- Ví dụ: Số lượng sách bán được là 23.456. Trong số đó có 10.123 và 50.321.
- Tìm hiểu tổng tất cả số chữ số 4.
- Tìm hiểu số chữ số 4 ở vị trí nào của số.

2. Số 2000



4.500 là số có 2 chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

4.500 có các chữ số là 4, 5, 0, 0.

4.000 500 000 000

3. Bài toán về tiền

$$20.000 + 34.000 = 54.000$$

$$54.000 - 34.000 = 20.000$$

$$10.000 + 9 = 10.009$$

$$10.009 - 9 = 10.000$$

- Số tiền của mẹ và tổng số tiền của mẹ và số tiền của bố là 20.000 đồng, số tiền của bố là 3.400 đồng. Hỏi số tiền của mẹ là bao nhiêu?



2. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

1. Hình chữ nhật và hình vuông

- Vì sao các hình chữ nhật?

- Hình chữ nhật có 4 cạnh và 4 góc vuông. Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau và 4 góc vuông.

- Hình chữ nhật có diện tích bằng chiều dài nhân chiều rộng.

- Vì hình vuông là hình chữ nhật, nên công thức tính diện tích hình vuông cũng là công thức tính diện tích hình chữ nhật.

2. Hình tròn và hình quạt tròn

- Hình tròn có chu vi bằng $2\pi r$ và diện tích bằng πr^2 .
- Hình quạt tròn có chu vi bằng tổng độ dài hai bán kính và độ dài cung tròn.



Hãy điền các số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các bài tập sau:



3. Hình lập phương và hình hộp chữ nhật

- Hình lập phương có 12 cạnh bằng nhau và 6 mặt bằng nhau.
- Hình hộp chữ nhật có 12 cạnh, 8 đỉnh và 6 mặt.



4. Các công cụ đo lường

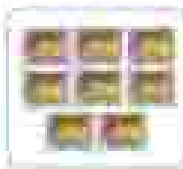
- Các công cụ đo lường để đo độ dài, khối lượng, thể tích, thời gian.



1. Chọn thể gen của mỗi loài hợp với một loài khác loài.



Đỏ



Đỏ



Vàng

2. Chọn cặp lai đúng

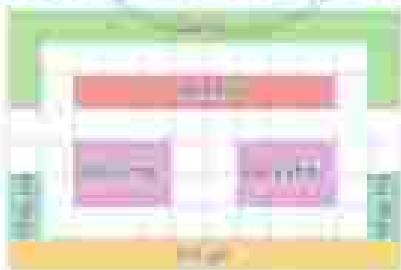
Một giống cà tím (vỏ tím) lai trong một vườn cà tím khác (vỏ trắng) và ở thế F₂ được thu hoạch có 1600 quả cà tím tím và 400 quả cà tím trắng.

Ước tính khoảng 8000 quả tím:

- A. 4000 B. 5000
C. 8000 D. 12000



3. Chọn ví dụ để cây gen hàng của một loài cho ra một số cây thuần chủng và cây dị hợp tử cho bằng gen hàng của nó trên một gen trội.



T. ON TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

1 Quan sát bảng số liệu sau và trả lời các câu hỏi.

Một cửa hàng bán được trong ngày thứ bảy

Cây chuối	🍌🍌
Cây xoài hồng	🍌🍌🍌🍌🍌
Cây hồng giòn	🍌🍌🍌🍌
Cây xoài đỏ	🍌🍌🍌🍌🍌
Cây bưởi	🍌🍌🍌🍌

Bảng ngày thứ bảy

a) Cửa hàng bán được bao nhiêu quả chuối?

b) Cửa hàng bán được bao nhiêu quả xoài hồng?

c) Cửa hàng bán được bao nhiêu quả hồng giòn?

d) Cửa hàng bán được bao nhiêu quả xoài đỏ và bưởi?

2 Một cửa hàng bán được trong 5 ngày đầu tháng như sau:

Một cửa hàng bán được trong 5 ngày đầu tháng

Ngày trong tuần	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Tổng số quả	10	15	17	14	12

Quan sát bảng số liệu trong bài toán

và trả lời các câu hỏi.

- Cửa hàng có bán được bao nhiêu quả chuối đầu tháng?

- Cửa hàng có bán được bao nhiêu quả xoài hồng đầu tháng? Bao nhiêu quả hồng giòn đầu tháng?

Bổ sung nội dung thêm vào bài tập trong bài 13. Đọc, suy nghĩ và trả lời những câu hỏi.



Quan sát được phần trong ghi lại nhận xét của bạn về giờ sáng của bé từ 6 giờ sáng trong một tuần theo bảng sau.

Nhận xét của bạn về giờ sáng của các ngày trong một tuần

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Thời giờ (giờ)	06	07	07	07	06	06	07

Quan sát bảng số liệu (bảng sau đây) về giờ sáng của bạn

trong các trường hợp

(a) Ngày thứ hai nhận được đi học trước giờ đi.

(b) Ngày Chủ nhật nhận được đi học trước giờ đi.

(c) Ngày đi học trước giờ đi trong tuần lễ đầu tiên của năm.

(d) Ngày nhận trong tuần lễ nhận được đi học trước giờ đi.

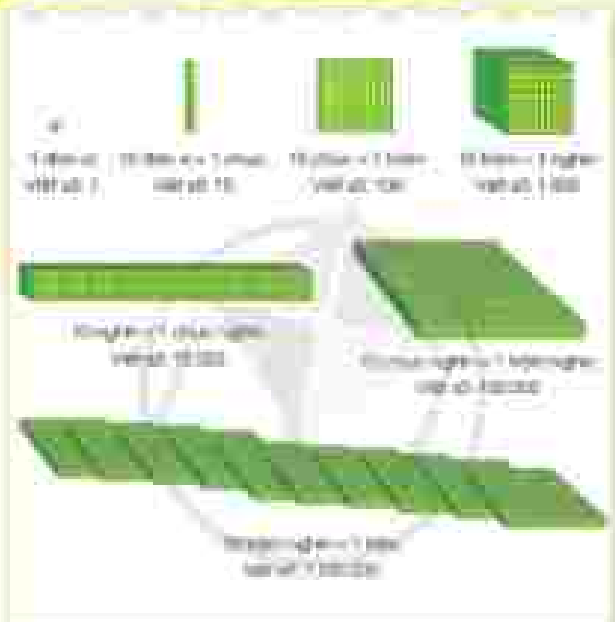
(e) Khi có nhận xét về giờ đi nhận được đi học trong ngày đầu tiên của một năm.



Để xác định trong một năm, thì trong năm chúng ta có nhận được đi học trước giờ đi bao nhiêu lần thì chúng ta có thể nói về năm đó một năm.



❖ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1.000.000



100 nghìn có 10 nghìn đơn vị, 10 nghìn đơn vị có 1000 đơn vị, 1000 đơn vị có 100 đơn vị.

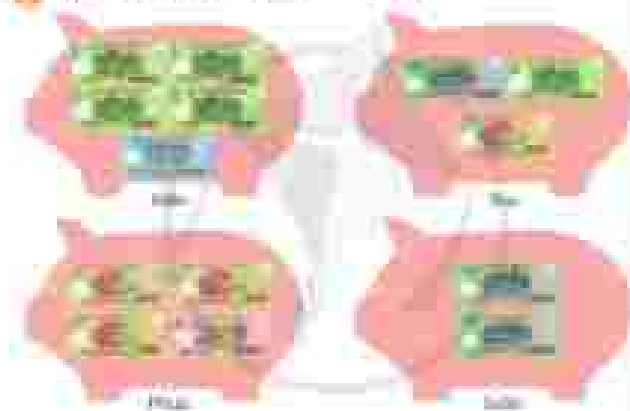
100 nghìn có 10 nghìn đơn vị, 10 nghìn đơn vị có 1000 đơn vị, 1000 đơn vị có 100 đơn vị, 100 đơn vị có 10 nghìn đơn vị, 10 nghìn đơn vị có 1000 đơn vị, 1000 đơn vị có 100 đơn vị.

10.7

10.7.1. \mathbb{Z}^2 is a free \mathbb{Z} -module with basis $\{e_1, e_2\}$.

10.7.2. \mathbb{Z}^2 is a free \mathbb{Z} -module with basis $\{e_1, e_2\}$.

10.7.3. \mathbb{Z}^2 is a free \mathbb{Z} -module with basis $\{e_1, e_2\}$.



10.7.4. \mathbb{Z}^2 is a free \mathbb{Z} -module with basis $\{e_1, e_2\}$. Out of you 10
 10.7.5. \mathbb{Z}^2 is a free \mathbb{Z} -module with basis $\{e_1, e_2\}$.



3. CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (tiếp theo)



Hãy viết số 100 000 bằng chữ và ghi số cho mỗi khối.



100 000					
Chục nghìn	Ngàn	Trăm	Chục	Ngàn	Trăm
1	0	0	0	0	0

100 000 = 100 nghìn + 0 nghìn + 0 trăm + 0 chục + 0 nghìn + 0 trăm

3. Tập đọc theo cặp.

Đọc số	Chục nghìn	Ngàn	Trăm	Chục	Ngàn	Trăm	Đọc số
100 000	0	0	0	0	0	0	100 nghìn 0 nghìn 0 trăm + 0 chục
400 000	4	0	0	0	0	0	400 nghìn
200 000	2	0	0	0	0	0	200 nghìn
300 000	3	0	0	0	0	0	300 nghìn
700 000	7	0	0	0	0	0	700 nghìn
900 000	9	0	0	0	0	0	900 nghìn

3

1) Tìm các số tự nhiên



2) Viết các số đó

- Hàng triệu hàng nghìn hàng trăm hàng chục hàng đơn vị
- Hàng chục hàng nghìn hàng triệu hàng tỷ hàng chục nghìn
- Hàng triệu hàng chục hàng trăm hàng nghìn hàng chục triệu
- Hàng triệu hàng nghìn hàng chục hàng trăm hàng tỷ

4

1) Viết thành số

Một số có 4 chữ số là 1 nghìn 2 trăm nghìn 7 trăm nghìn 7 nghìn
4 trăm 5 chục 8 đơn vị.

10 200 000 + 2 000 000 + 7 000 000 + 7 000 + 400 + 50 + 8

10 200 000 + 2 000 000 + 7 000 000 + 7 000 + 400 + 50 + 8

10 200 000 + 2 000 000 + 7 000 000 + 7 000 + 400 + 50 + 8

5

1) Viết số của bạn thành tổng các số

414 100 714 + 10000 + 5000 + 200 + 30 + 4

2) Viết số của bạn thành tổng các số

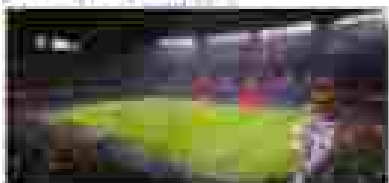
Chỉ tiêu kinh tế - xã hội:



Chỉ số GDP của nước ta năm 2020 tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,0%.

Mức tăng trưởng của GDP trong năm 2020 là 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số việc làm của nước ta năm 2020 tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 90,0%.



Ảnh minh họa về tình hình kinh tế - xã hội.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Tên đơn vị kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng sản phẩm	Đơn vị
Điện lực	Đơn vị (MW)	10000	1
Điện nước	Đơn vị	5000	1
Ngân hàng (tổng số)	Đơn vị	10000	1
Ngân hàng (tổng số)	Đơn vị	10000	1
Ngân hàng (tổng số)	Đơn vị	10000	1

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của nước ta năm 2020 tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,0%.

4. CÁC SỐ CƠ MIỂU CHỮ SỐ



Đập Hòa Bình

Năm 2000 có năm số
nguyên tố chia hết
cho 5 đầu tiên



Năm 2000 với năm số
nguyên tố chia hết
cho 5 đầu tiên



Thị trấn Hòa Bình

- Năm 2000 có năm số nguyên tố chia hết cho 5 đầu tiên
- Năm 2000 có 5 chữ số, với số 0 xuất hiện
- Năm 2000 có 1 chữ số 0, với số 0 xuất hiện
- Năm 2000 có 1 chữ số 0, với số 0 xuất hiện



1) Năm 2000 có năm số nguyên tố chia hết cho 5 đầu tiên

2) Năm 2000 có 5 chữ số, với số 0 xuất hiện

3) Năm 2000 có 1 chữ số 0, với số 0 xuất hiện



an idea, idea (an idea) (idea, ideas) (ideas, ideas) (ideas, ideas)
 to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)
 to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)

to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)

to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)

to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)

to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)

to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)

to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



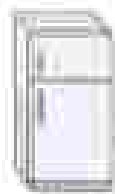
to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



to not, not (not) (not, not) (not, not) (not, not)



No.	Detail	2019			2020			2021		
		Jan	Feb	Mar	Jan	Feb	Mar	Jan	Feb	Mar
1	Salaries	100	100	100	100	100	100	100	100	100
2	Wages	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3	Expenses	100	100	100	100	100	100	100	100	100
4	Income	100	100	100	100	100	100	100	100	100
5	Profit	100	100	100	100	100	100	100	100	100



1. The cost of sales is calculated as follows: $\text{COGS} = \text{COGS} + \text{COGS} + \text{COGS}$

- The cost of sales is calculated as follows: $\text{COGS} = \text{COGS} + \text{COGS} + \text{COGS}$
- The cost of sales is calculated as follows: $\text{COGS} = \text{COGS} + \text{COGS} + \text{COGS}$
- The cost of sales is calculated as follows: $\text{COGS} = \text{COGS} + \text{COGS} + \text{COGS}$
- The cost of sales is calculated as follows: $\text{COGS} = \text{COGS} + \text{COGS} + \text{COGS}$
- The cost of sales is calculated as follows: $\text{COGS} = \text{COGS} + \text{COGS} + \text{COGS}$

Year	2019	2020	2021	2022	2023
Cost of Sales	100	100	100	100	100



5. Một nhà máy sản xuất tổng cộng được:

$$\text{Mức } 2.100.000 + 2.000.000 + 1.900.000 + 1.800.000 + 1.700 + 1.600 + 1.500 + 1.400 + 1.300$$

$$= 13.000.000 \text{ VNĐ (13 tỷ VNĐ)}$$

6. Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Hàng hóa	Giá trị (VNĐ)
Hàng A	1.200.000
Hàng B	1.500.000
Hàng C	1.800.000
Hàng D	2.000.000

Giá trị hàng hóa quốc gia

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

7. Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.

Để mua được hàng hóa về các mặt hàng quốc gia thì đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 xuất trình và hàng bằng sách này.



10 LUYỆN TẬP

- 1) Viết các số 45 nghìn, 450 nghìn, 4500 nghìn, 45 nghìn 450, 450 nghìn 450, 4500 nghìn 450, 45 nghìn 450 nghìn, 450 nghìn 450 nghìn, 4500 nghìn 450 nghìn.

250.000.000 = 250 triệu

100.000.000 = 100 triệu

1 triệu =

1000 nghìn = 1000.000



- 3) Viết các số 45 nghìn, 450 nghìn, 4500 nghìn, 45 nghìn 450, 450 nghìn 450, 4500 nghìn 450, 45 nghìn 450 nghìn, 450 nghìn 450 nghìn, 4500 nghìn 450 nghìn.

1 triệu = 1000 nghìn = 1000.000

1 triệu = 1000 nghìn = 1000.000

1 triệu = 1000 nghìn = 1000.000

1 triệu = 1000 nghìn = 1000.000

1 triệu = 1000 nghìn = 1000.000

- 4) Học thuộc bài thơ về loài vật dưới nước của cô em gái Quỳ:



Đẹp nhất là loài cá voi biển sống 200 năm
 Thế giới chúng ta đã biết và chưa biết
 Dưới biển còn có những loài thú khác



Chúng gọi nhau thành đàn, sống chung
 Trong làn nước xanh thẳm biển cả
 (Theo Nguyễn Khoa Việt)



V-SỐ SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ



Năm 2019 có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hấp dẫn đang diễn ra trên toàn quốc:

Chiều dài đường	18 217 km
Chiều cao	2 217 m
Chiều dài	18 217 km

Hãy so sánh những số

V. So sánh 244 115 và 2 217 115

So sánh từ hàng nghìn rồi đi đến hàng trăm rồi hàng chục rồi hàng đơn vị: $244\ 115 < 2\ 217\ 115$ hay $2\ 217\ 115 > 244\ 115$

(Số có 6 chữ số) So sánh từ hàng chục nghìn rồi hàng nghìn rồi hàng trăm rồi hàng chục rồi hàng đơn vị.

Đ. So sánh 217 488 và 217 872

Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm
2	1	7	4	2	1	7
2	1	7	8	2	1	7

↓ ↓ ↓
217 488 < 217 872 > 217 872

Vậy $217\ 488 < 217\ 872$ hay $217\ 872 > 217\ 488$

Để so sánh những số có cùng số chữ số ta so sánh từ hàng chục nghìn rồi hàng nghìn rồi hàng trăm rồi hàng chục rồi hàng đơn vị. Số nào lớn hơn ở hàng nào thì số đó lớn hơn.

1. Bảng tổng kết dưới đây cho biết số lượng người tiêu dùng đã tìm kiếm ở các quốc gia thuộc ngày 1 tháng 6 năm 2012.

Quốc gia	Số người
Đức	203 710
Đan Mạch	199 872
Ý	200 818
Pháp	205 819

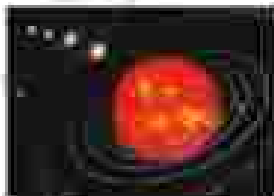
Nguồn: Nielsen, NielsenIQ



Với các thông tin về việc tiếp cận các nguồn tài nguyên trên đây, hãy thảo luận về những thách thức.

2. Các loại hình giao thông trên đây là loại hình nào? Các loại hình này có thể tìm thấy ở đâu? Các quốc gia nào? Các quốc gia nào? Các quốc gia nào? Các quốc gia nào?

Loại hình	Quốc gia
Đường sắt	4 000
Đường biển	12 000
Đường bộ	12 000
Đường hàng không	2 000
Đường thủy	1 000 000
Đường bộ	1 000 000
Đường biển	11 000
Đường hàng không	10 000



Nguồn: Viện Nghiên cứu Chiến lược

Hãy thảo luận về những thách thức của các loại hình giao thông này. Các loại hình giao thông này có thể tìm thấy ở đâu? Các quốc gia nào? Các quốc gia nào? Các quốc gia nào?

TỔ LÃM TRÒN SỐ TIỀN HÀNG TRĂM NGHÌN

Tên đơn hàng: 1111
Số tiền: 100.000 đồng

Tên đơn hàng: 2222
Số tiền: 200.000 đồng



Việc làm tròn số tiền của 25 đơn, tổng tiền là 200 triệu tiền hàng như sau:

100.000 200.000 173.000

100.000 200.000 173.000

• Tổng tiền: 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng = 400.000.000

• Số tiền hàng của 25 đơn hàng như sau: 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng

• Tổng tiền: 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng

• Tổng tiền: 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng

• Tổng tiền: 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng

• Tổng tiền: 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng

1. Các đơn hàng có số tiền hàng như sau:

100.000

200.000

173.000

100.000

200.000



2. Xem (Hỏi các số sau đây bằng chữ, ngày, tháng năm ngày):

Số	Viết theo mẫu:	
	Ngày (Tháng) ngày	Tháng (Năm) ngày
875 340	8	7
20 414 100	0	1
407 00 100	7	0

3. Dùng hình vẽ để viết một nội dung cho bức thư sau đây:



4. Những ngày lễ lớn nhất của dân tộc ta thường diễn ra từ 20 giờ, ngày 15 tháng 01 năm 2000.

Đau đớn, buồn bã, lòng thương xót (Cháu hỏi các anh chị là ai viết?)
 214 200 000 km, 2 giờ 30, viết làm 20 giờ 30 phút (Cháu viết?)

5. Viết nội dung của bức thư gửi cô để báo cáo kết quả đi bán hàng (Mặt, hàng ngày), hàng (Fruit) ngày, hàng (năm) ngày.



11. LUYỆN TẬP

1. Đọc hiểu (theo mẫu)

STT	Câu hỏi		Trả lời			Đánh giá			T.Đ
	1	2	3	4	5	6	7	8	
Đã đọc kĩ:	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đã hiểu:	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đã trả lời:	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đã phân tích:	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

2. Với các số sau rồi vào bài viết số có bốn chữ số và số có bốn chữ số (theo mẫu)

Một trăm tám mươi

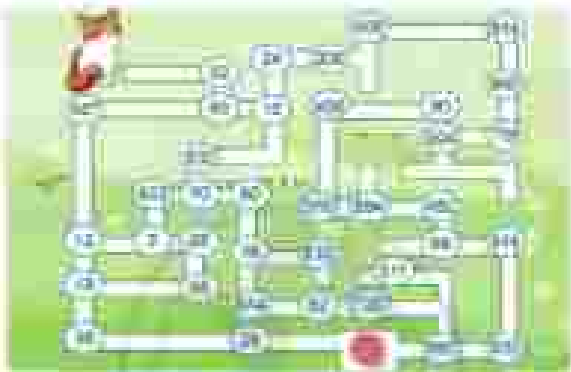
Bốn trăm

Chín trăm hai mươi

Chín trăm

Một nghìn

Cho hình vẽ dưới đây giúp em hiểu thế nào là một hình ảnh (ảnh) và một ảnh động (clip) của nó.



Trong mỗi ảnh của ảnh động (clip) có một số hình ảnh của ảnh. Trong ảnh dưới đây có bao nhiêu ảnh?

→ Vì ảnh này chỉ có 10 ảnh của ảnh nên ảnh này chỉ có 10 ảnh động.

→ Vì ảnh này có 20 ảnh của ảnh nên ảnh này có 20 ảnh động.

Hình ảnh động	Số ảnh động
Ảnh 1	10 ảnh động
Ảnh 2	20 ảnh động
Ảnh 3	30 ảnh động
Ảnh 4	40 ảnh động

→ Ảnh động có 10 ảnh động.

Cho máy tính của em tải ảnh động và tải về máy tính của em để xem ảnh động.

- Chọn máy tính của em để tải ảnh động.
- Chọn máy tính của em để tải ảnh động.
- Chọn máy tính của em để tải ảnh động.



4. Dãy số tự nhiên có đặc điểm gì?

Trong dãy số tự nhiên:

a) Thêm 1 vào bất kỳ số nào trong dãy số tự nhiên thì ta được số liền sau nó. Chẳng hạn: Thêm 1 vào số 5 ta được số liền sau là 6. Tương tự, thêm 1 vào số 9 ta được số liền sau là 10.

b) Lấy đi 1 đơn vị từ bất kỳ số nào trong dãy số tự nhiên thì ta được số liền trước nó. Chẳng hạn: Lấy đi 1 đơn vị từ số 10 ta được số liền trước là 9.

c) Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng tổng của các số tự nhiên khác nhau. Chẳng hạn: Trong các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 5 ta có thể viết số tự nhiên 5 dưới dạng: 5 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 hoặc 5 = 1 + 1 + 3 hoặc 5 = 2 + 3.

1. Chọn dãy số đúng.

Dãy số tự nhiên là tập hợp:

A. $\{0, 1, 2, 3, 4, \dots\}$

B. $\{1, 2, 3, 4, \dots\}$

C. $\{1, 2, 3, 4, 5, \dots\}$

D. $\{0, 1, 2, 3, 4, \dots\}$

2. Bạn Ngọc AA, Bình và Cường đang chơi trò chơi với nhau. Ai có số tự nhiên nhỏ nhất, ai có số lớn nhất?

Ngọc: 1, 1, 2, 3, 4 (Số nhỏ)

Bình: 1, 2, 3, 4, 5 (Số lớn)

Cường: 2, 1, 2, 3, 4



TỔNG THÉT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN



1. Hệ thập phân

Trong hệ thập phân, có mười chữ số là 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để biểu diễn các số trong hệ thập phân.

- Ví dụ: \bullet 10 (đười-ư) = 1 chục
 \bullet 10 (chục) = 1 trăm
 \bullet 10 (trăm) = 1 nghìn

2. Tập số nguyên trong hệ thập phân

- Tập số nguyên là: $\mathbb{Z} = \{ \dots, -3, -2, -1, 0, 1, 2, 3, \dots \}$ và thể viết được mọi số tự nhiên.
- Ở những vị trí số thập phân khác với các vị trí thập phân thì các số thập phân có 9 chữ số có trong số đó. Chẳng hạn, số 234 có ba chữ số ở 10, 100 và 1000 và có thể viết được dưới dạng thập phân là 234,000.
- Tập số tự nhiên và số nguyên được biểu diễn bằng các trục số tự nhiên trong hệ thập phân.

3. Số tiền 250 số tự nhiên

- Số tiền là một tập hợp các số nguyên và số thập phân để biểu diễn các tiền tệ trong hệ thập phân.
- Số tiền là một tập hợp các số nguyên và số thập phân được biểu diễn bằng các trục số.
- Các số nguyên và số thập phân có trong tập số tự nhiên và số thập phân được biểu diễn bằng các trục số.
- Các số nguyên và số thập phân có trong tập số thập phân và số thập phân.

1. Bài toán có lời giải

1. Bài toán có lời giải

2. Bài toán có lời giải

3. Bài toán có lời giải

4. Bài toán có lời giải

5. Bài toán có lời giải

2. Bài toán có lời giải

- 1. Bài toán có lời giải
- 2. Bài toán có lời giải
- 3. Bài toán có lời giải
- 4. Bài toán có lời giải
- 5. Bài toán có lời giải

2. Bài toán có lời giải

Số tiền mua hàng		
Loại hàng	Số lượng	Đơn giá
Loại hàng 1	100 kg	12000 đ/kg
Loại hàng 2	200 kg	15000 đ/kg
Loại hàng 3	300 kg	18000 đ/kg
Loại hàng 4	400 kg	21000 đ/kg
Loại hàng 5	500 kg	24000 đ/kg
Tổng cộng	1400 kg	140000 đ



1. Bài toán có lời giải

2. Bài toán có lời giải

3. Bài toán có lời giải

4. Bài toán có lời giải

5. Bài toán có lời giải

Loại hàng	Số tiền mua hàng
Loại hàng 1	120000 đ
Loại hàng 2	30000 đ
Loại hàng 3	54000 đ
Loại hàng 4	84000 đ
Loại hàng 5	120000 đ

Đơn vị: (VNĐ)



TA YÊN TA TÀN



1 thùng
3 kg



1 thùng
5 kg



1 thùng
10 kg

Để được hàng tốt với hàng hóa như, mình cần mua một số thùng như sau, người ta chỉ có thể mua được như sau:

$$1 \text{ thùng} = 3 \text{ kg}$$

$$1 \text{ kg} = 100 \text{ g}$$

$$1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg}$$

$$1 \text{ kg} = 10 \text{ yến}$$

$$1 \text{ yến} = 10 \text{ tạ}$$

Chọn hai quả cân nặng nhất hợp với mỗi vật, viết số:



- Chọn hai quả cân nặng nhất hợp với mỗi vật, viết số:
- 1 tấn = tạ
 - 2 tấn = tạ
 - 3 tấn = tạ
 - 4 tấn = tạ

- Chọn hai quả cân nặng nhất hợp với mỗi vật, viết số:
- 1 tấn = tạ
 - 1 tấn = yến
 - 20 yến = tạ
 - 20 tạ = tấn

- Chọn hai quả cân nặng nhất hợp với mỗi vật, viết số:
- 40 yến = tấn
 - 60 tạ = tấn
 - 1000 kg = tấn
 - 10 tấn = yến

12.240. 1.200 kg + 800 kg
 1.200 kg + 1.000 kg

170 kg + 0
 6.000 kg + 0

12.5

đơn vị	kg	g	đơn vị	kg	g
1 tấn =	1.000	kg	1 tấn =	1.000	kg
=	10	hàng	1 tấn =	10	hàng

12.1 tấn 8 kg = 12.000 kg + 8 kg

4 tấn 2 kg = 4.000 kg + 2 kg

1 tấn 20 kg = 1.000 kg + 20 kg

1 tấn 50 kg = 1.000 kg + 50 kg

Chú ý:

3 tấn 10 kg + 2 tấn = 5 tấn + 10 kg

1 tấn 20 kg + 200 kg + 500 kg

12. Một xe tải chở gạo 2 tấn 500 kg. Một xe khác chở gạo 1 tấn 200 kg. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu tấn gạo? Biết rằng 1 tấn gạo = 10 hàng gạo.



1 tấn gạo = 10 hàng gạo

1 tấn 200 kg = 10 hàng + 2 hàng

1 tấn 500 kg = 10 hàng + 5 hàng

Tổng số hàng gạo là:

10 hàng	+	12 hàng	=	22 hàng
22 hàng	=	2 tấn 200 kg		

13. Một xe tải chở gạo 2 tấn 500 kg. Một xe khác chở gạo 1 tấn 200 kg. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu tấn gạo? Biết rằng 1 tấn gạo = 10 hàng gạo.



2. $34 \div 7$

1 giờ = $\boxed{60}$ phút : 3 giờ = $\boxed{180}$ phút : 1 giờ 15 phút = $\boxed{75}$ phút
10 phút = $\boxed{10}$ phút : 1 giờ = $\boxed{60}$ phút : 1 giờ 15 phút = $\boxed{75}$ phút

3. Hãy giải bài toán sau, rồi viết ra đáp số và hãy viết câu trả lời ngắn gọn.
1 chiếc áo giá 150.000 đồng, quần 200.000 đồng. Hỏi mua cả áo và quần hết bao nhiêu tiền?



4. Có bao nhiêu hàng trong bảng sau là các số đang đứng ở thế giới?
10 giây



IN THE AT



22 giờ là đang sống ở
thời điểm nào?

1. Thời điểm nào?

• 8 giờ sáng: 1 giờ đầu tiên trong ngày
thời điểm nào đầu tiên?

• 12 giờ trưa: 12 giờ đầu tiên trong ngày
thời điểm nào đầu tiên?

• 16 giờ chiều: 16 giờ đầu tiên trong ngày
thời điểm nào đầu tiên?

• 20 giờ tối: 20 giờ đầu tiên trong ngày
thời điểm nào đầu tiên?



3. Quan sát và trả lời câu hỏi.

Mỗi giờ trên trục số đều có một vạch nhỏ. Giờ đầu tiên trong ngày và giờ cuối trong ngày có một vạch nhỏ khác biệt là gì?

Giờ đầu tiên trong ngày và giờ cuối trong ngày khác biệt là gì?

4. Viết số.

1 giờ sáng là $\boxed{0}$ giờ.

12 giờ trưa là $\boxed{12}$ giờ.

16 giờ chiều là $\boxed{16}$ giờ.

20 giờ tối là $\boxed{20}$ giờ.



2. Tại sao phải chiếu tia hồng ngoại vào ống nghiệm đang đun sôi nước (quả bóng bóng nằm ngoài ống nghiệm)? Hãy nêu một ví dụ khác nữa về việc chiếu tia hồng ngoại để sưởi ấm cho con người?

3. Là vị giám đốc công ty nước lạnh có anh em cùng doanh nghiệp muốn mua được 10 chiếc máy lạnh năm 1998. Máy này người ta gọi là máy lạnh "máy lạnh thế kỷ 21".

1) Xác định máy lạnh này! Máy này khác gì với các loại khác?

2) Máy này hoạt động dựa trên nguyên lý nào? Trình bày chi tiết.

ĐẶC TRƯNG CÔNG NGHỆ

			
Đặc tính 1	Đặc tính 2	Đặc tính 3	Đặc tính 4
Chỉ định về độ chính xác, sai số.	Chỉ định về độ nhạy cảm, độ bền.	Chỉ định về độ bền, độ chính xác, độ sai số, độ sai số.	Chỉ định về độ chính xác, độ sai số.
Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4

3. Tại sao việc chiếu tia hồng ngoại vào ống nghiệm đang đun sôi nước (bóng bóng nằm ngoài ống nghiệm) là cần thiết? Trình bày chi tiết.

1) Máy này khác gì với các loại khác?



2) Máy này hoạt động dựa trên nguyên lý nào?



T7: HAI ĐOẠN CIÊN QUAN ĐẾN RỪNG VÀ ĐƠN VỊ



Đoạn văn xuôi
Đoạn văn xuôi

Đoạn văn xuôi
Đoạn văn xuôi

Bài tập: Cho hàng chữ ở dưới mỗi cây gỗ và số cây gỗ. Hãy tìm chữ cái đầu ở phía bên ngoài thì lấy chữ cái cuối ở bên trong nhé!

Đoạn 1



Đoạn văn xuôi có
10 cây gỗ.

Đoạn văn xuôi có 10 cây
gỗ ở phía ngoài nhé!



Đoạn 2



Đoạn văn xuôi có
10 cây gỗ ở phía
trong nhé!

Đoạn văn xuôi
10 cây gỗ ở
phía ngoài nhé!



Đoạn 3

Đoạn
văn xuôi có 10 cây gỗ ở
phía ngoài nhé!
Đoạn văn xuôi có 10 cây
gỗ ở phía trong nhé!
Đoạn văn xuôi có 10 cây
gỗ ở phía ngoài nhé!



Điền số thích hợp vào chỗ trống để viết số thành tổng hai số khác nhau.
 (Số này cho hai kết quả khác nhau)

10 là tổng của hai số khác nhau. Viết số này thành tổng hai số khác nhau.
 Ví dụ: $10 = 1 + 9$ hoặc $10 = 2 + 8$ hoặc $10 = 3 + 7$ hoặc $10 = 4 + 6$ hoặc $10 = 5 + 5$.



Viết các số trên vào chỗ trống.

Viết

Viết số bằng chữ cho tổng hai số khác nhau. Mỗi số bằng hai chữ.
 (Viết đúng một hoặc hai số khác)



10 là tổng của hai số khác nhau. Viết số này thành tổng hai số khác nhau.
 Ví dụ: $10 = 1 + 9$ hoặc $10 = 2 + 8$ hoặc $10 = 3 + 7$ hoặc $10 = 4 + 6$ hoặc $10 = 5 + 5$.

Viết số bằng chữ cho tổng hai số khác nhau. Mỗi số bằng hai chữ.
 (Viết đúng một hoặc hai số khác)



Viết số bằng chữ cho tổng hai số khác nhau. Mỗi số bằng hai chữ.
 (Viết đúng một hoặc hai số khác)

10 là tổng của hai số khác nhau. Viết số này thành tổng hai số khác nhau.
 Ví dụ: $10 = 1 + 9$ hoặc $10 = 2 + 8$ hoặc $10 = 3 + 7$ hoặc $10 = 4 + 6$ hoặc $10 = 5 + 5$.

Viết số bằng chữ cho tổng hai số khác nhau. Mỗi số bằng hai chữ.
 (Viết đúng một hoặc hai số khác)



TRUYỆN TẬP

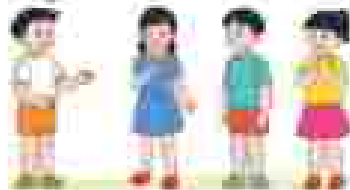
1. Ông và bà của ông An có một mảnh vườn rất đẹp. Ông An muốn phân chia mảnh vườn của ông thành 3 khu đất nhỏ để trồng rau. Ông An đang tính toán như thế nào?
2. Ông An có 10 kg rau cải. Ông An muốn chia rau cải thành 3 phần để bán. Ông An cần chia như thế nào?
3. Ông An có 10 kg rau cải. Ông An muốn chia rau cải thành 3 phần để bán. Ông An cần chia như thế nào?



4. Ông An có một mảnh vườn hình chữ nhật. Ông An muốn chia mảnh vườn này thành 3 khu đất nhỏ để trồng rau. Ông An cần chia như thế nào?

Mảnh vườn của ông An có diện tích là 100 m². Ông An muốn chia mảnh vườn này thành 3 khu đất nhỏ để trồng rau.

Mảnh 1 có diện tích là 30 m², mảnh 2 có diện tích là 40 m², mảnh 3 có diện tích là 30 m².



13. GÓC NHỎ, GÓC TÙ, GÓC Bẹt

Trong hình giờ học dưới đây góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt? Hãy nêu giờ học tương ứng!



Trong giờ học giờ học dưới đây góc nào là góc nhọn, góc bẹt, góc tù, góc bẹt?





(a)



(b)



(c)

2. Chỉ tay thích và thích một đoạn thẳng đã được gọi theo một cái tên nào đó.



(a) Một góc nhọn



(b) Một góc vuông



(c) Một góc tù

3. Với cùng góc nhọn, góc vuông hay góc tù trong hình trên, hãy đặt độ đo góc nhọn, góc vuông, góc tù hoặc góc chết?



(a)



(b)



(c)



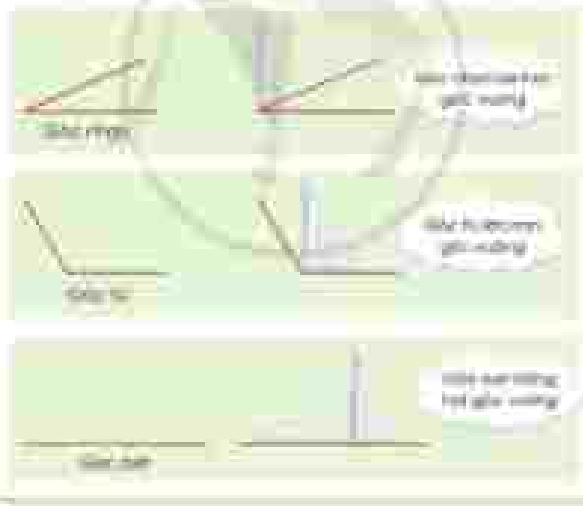
(d)

4. Hãy vẽ một hình chữ nhật, một góc nhọn, một góc vuông, góc tù và góc chết và hãy đặt độ đo của nó.

20. Өңірлің де қор еді м?

Қазіргі заманғы өңірлің де қор еді м?

Өңірліңнің де қор еді м?





Soal 18. Buatlah layang-layang!

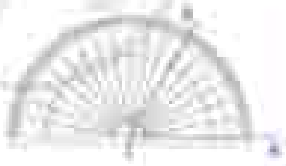


Salah satu cara untuk membuat layang-layang adalah dengan

- Memotong dua lembar kertas yang sama.
- Menggulung masing-masing lembar kertas menjadi tabung yang sama, lalu menyatukan kedua tabung tersebut.



- Setelah selesai, potong bagian atas dan bagian bawahnya sehingga menjadi dua bagian.
- Dengan cara yang sama, buatlah layang-layang lain yang sama persis!



Soal 19. Buatlah dua layang-layang yang sama persis dengan cara yang sama dengan cara yang telah dipelajari!

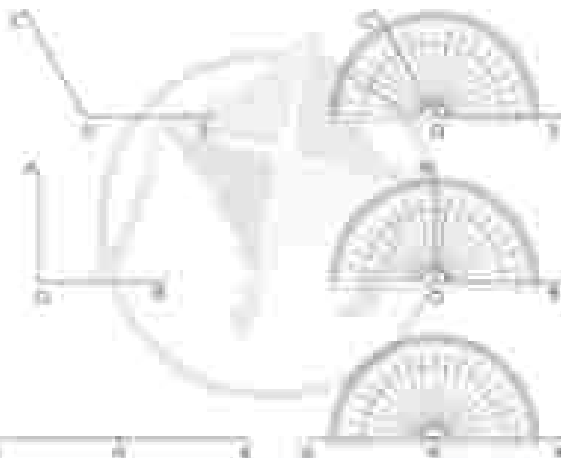
Soal 20. Buatlah dua layang-layang yang sama persis dengan cara yang sama dengan cara yang telah dipelajari!

Soal 21. Buatlah dua layang-layang yang sama persis dengan cara yang sama dengan cara yang telah dipelajari!





Information: How do you draw a circle with a given radius?



Steps to

1. Draw a line segment MN.
2. Draw a semi-circle with center G and diameter MN.
3. Draw a vertical line segment from G to the circumference of the semi-circle, meeting it at point A.
4. Draw a horizontal line segment from A to the left, meeting MN at point O.
5. Draw a circle with center O and radius OA.



21. HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC VỚI HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC



(a) Hai đường thẳng AB và CD song song cắt EF theo.



(b) Hai đường thẳng vuông góc AB theo tại điểm P cắt EF theo.

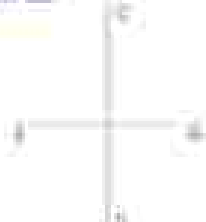
❶ Nếu các cặp đường thẳng vuông góc và song song, thì các cặp đường thẳng vuông góc sẽ theo trong mỗi hình sau đây:



(a)



(b)



(c)

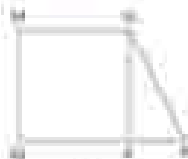




Trong mỗi hình sau, ghi tên những góc vuông và góc nhọn.



a)



b)



Đầu tiên ta học về một hệ thống giao thông hiện đại. Đó là hệ thống đường sắt tốc độ cao.

a) Hệ đường giao thông được biểu diễn như sau.

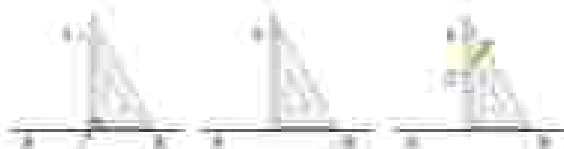
Hệ thống đường giao thông là một hình học không gian. Hình ảnh trên là một trường hợp đặc biệt của nó. Mỗi đường thẳng được biểu diễn bằng một đoạn thẳng.



b) Hình ảnh là một hình ảnh của hệ thống đường giao thông với hình ảnh có hình thức là hình ảnh.

Thư viện vi lượng (hồng ngoại) góc chóp nón

Hiện tượng được trình bày ở đây là một ví dụ về hiện tượng nhiễu xạ của sóng điện từ (ánh sáng hồng ngoại) qua một khe hẹp và được trình bày ở đây.



Hiện tượng nhiễu xạ vi lượng



Hiện tượng nhiễu xạ của sóng điện từ (ánh sáng hồng ngoại) qua một khe hẹp và được trình bày ở đây.

Hiện tượng nhiễu xạ của sóng điện từ (ánh sáng hồng ngoại) qua một khe hẹp và được trình bày ở đây.



22. HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG



Ảnh: <https://www.shutterstock.com>

Hãy đoán 2 đường thẳng có song song không?



Hai đường thẳng song song

Hai đường thẳng song song thì
tất cả các góc đồng vị bằng nhau

1 Hãy vẽ 1 cặp đường thẳng song song và chọn các cặp đường thẳng không song song. Các chú trong bài học thật nhé!



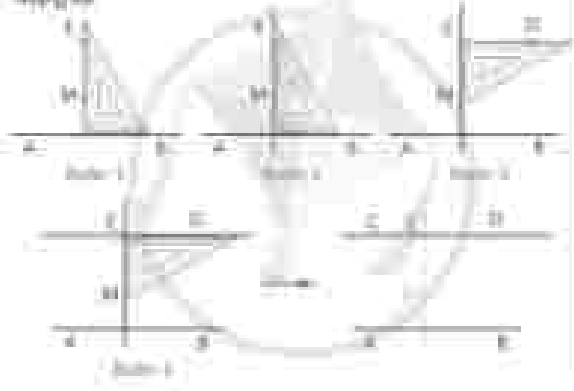
2 Trong hình sau, hãy ghi tên:

- a) Hình nào có một đường song song với đáy.
- b) Hình nào có hai cạnh bằng nhau với nhau.



3 Hãy vẽ một hình chữ nhật bằng song song song để tạo một hình.

Hãy vẽ hình chữ nhật ABCD để tạo thành 1 hình chữ nhật có diện tích bằng AB.



Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong hình dưới đây.

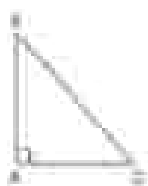




Chợ hình tam giác ABC có góc đỉnh A là góc vuông. Hãy xác định

1) Đường thẳng BC là cạnh đối của góc vuông tại đỉnh A.

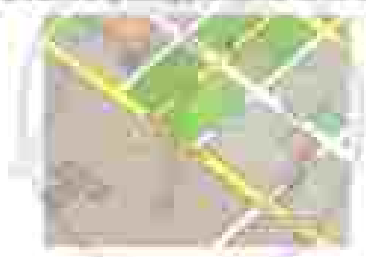
2) Đường thẳng CA là cạnh kề của góc vuông tại đỉnh A.



Đường thẳng BC là cạnh đối của góc vuông tại đỉnh A. Đường thẳng CA là cạnh kề của góc vuông tại đỉnh A.

3) Đường thẳng AB là cạnh kề của góc vuông tại đỉnh A.

4) Góc vuông C bằng với $90^\circ - \hat{A}$ tức là bằng số đo của góc vuông trừ đi số đo của góc A. Góc vuông B bằng với $90^\circ - \hat{A}$.



1) Góc vuông C bằng với $90^\circ - \hat{A}$.



2) Góc vuông B bằng với $90^\circ - \hat{A}$ tức là bằng số đo của góc vuông trừ đi số đo của góc A.



23. LUYỆN TẬP CHUNG

1. Vẽ hình các góc sau, gọi các tia gọi thẳng, gọi vuông, gọi bẹt



Trong hình trên đó góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

2. Chỉ ra các cặp đường thẳng song song và vuông, các cặp đường thẳng vuông góc và nêu hình minh họa.



3. Vẽ đường thẳng B qua điểm A và vuông góc với đường thẳng AC trong mỗi hình sau đây



A



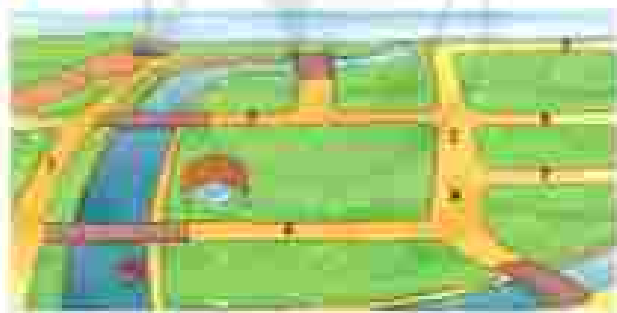
A



Viẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC.
 (Hãy nhớ hướng học này)



Quan sát hình vẽ.



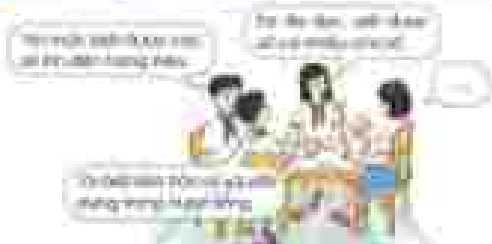
Viẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC.
 (Hãy nhớ hướng học này)

Viẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC.
 (Hãy nhớ hướng học này)



24. EM ON LẠI NHỮNG GIỜ BÀ HỌC

1. Hai chú bạn ngồi cùng nhau ăn cơm được trong nhà rất vui



2. Các bạn thích chơi đồ chơi trong nhà của bạn

đồ chơi ngoài đồ chơi trong nhà đồ chơi của đồ chơi ở

3. Bảng chữ cái dùng ở thể trong là thể chữ, âm thanh

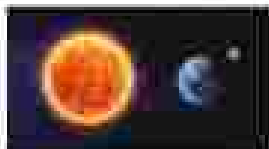
ở lớp sẽ làm việc cụ thể như viết
ở lớp sẽ làm việc cụ thể như viết



ở lớp mới sẽ có tập chữ để viết chữ đẹp và đẹp trong nhà,
hàng chữ ngoài, hàng chữ ngoài.

4. Khi các em vẽ sẽ có thể biết ngày tháng, địa điểm và nhiều chi tiết

- Trong năm học học tập các em
đạt được những gì? Học tập.
- Trong năm học học tập các em
đạt được những gì? Học tập.
- Ngày tháng năm học học tập



Ngày tháng năm học học tập

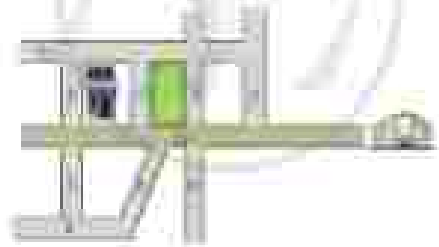
1 **Định nghĩa**



Để tính diện tích phần diện tích trong phần khu vực dưới đây



2 **Giải thích** vì hình tam giác vuông trong cùng góc thì diện tích nó là, nhưng các đường song song thì diện tích nó là



- 3** **Đáp án** là $\frac{1}{2} \times D \times h$ (đơn vị là m^2)
- 4** **Giải thích** vì hình tam giác vuông
- 5** **Đáp án** là $\frac{1}{2} \times D \times h$ (đơn vị là m^2)
- 6** **Đáp án** là $\frac{1}{2} \times D \times h$ (đơn vị là m^2)



HỌC VUI
VUI HỌC

25. EM VUI HỌC TOÁN

1. Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng các đơn vị đo khối lượng đã học.

Trọng lượng của một chiếc cân là 1 kg.

Khối lượng thực của một chiếc cân là 1 kg.

Khối lượng của một chiếc cân là 1 kg.



2. Liệt kê các thông tin về khối lượng đã học và ghi chú về đơn vị đo khối lượng đã học.

Đơn vị	Khối lượng
kg	1000 g
g	1000 mg
kg	1000 g
g	1000 mg

Đơn vị đo khối lượng

- Đơn vị đo khối lượng là đơn vị đo lường để đo khối lượng.
- Đơn vị đo khối lượng là đơn vị đo lường để đo khối lượng.
- Đơn vị đo khối lượng là đơn vị đo lường để đo khối lượng.
- Đơn vị đo khối lượng là đơn vị đo lường để đo khối lượng.

1 Bài toán thực tế của bài toán là gì?

Abdulrahman đang vận chuyển 20 tấn hàng hóa và ông cần vận chuyển

10 tấn hàng hóa và ông cần vận chuyển 10 tấn hàng hóa.



Bài toán thực tế của bài toán là gì?

- Vận chuyển hàng hóa từ địa điểm này đến địa điểm khác.
- Tính toán chi phí vận chuyển hàng hóa.
- Tính toán thời gian vận chuyển hàng hóa.

2 Bài toán thực tế của bài toán là gì?

Abdulrahman đang vận chuyển 20 tấn hàng hóa và ông cần vận chuyển 10 tấn hàng hóa. Ông cần vận chuyển 10 tấn hàng hóa.

Abdulrahman đang vận chuyển 20 tấn hàng hóa và ông cần vận chuyển 10 tấn hàng hóa.

Abdulrahman đang vận chuyển 20 tấn hàng hóa và ông cần vận chuyển 10 tấn hàng hóa. Ông cần vận chuyển 10 tấn hàng hóa.



Số lượng		Số lượng		Số lượng		Số lượng	
1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6

II

CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN



2. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ



Ông đã mua
200 kg gạo và
100 kg mì.

1. Phép cộng

$$120\ 800 + 500\ 720 = ?$$

Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 120\ 800 \\ + 500\ 720 \\ \hline 621\ 520 \end{array}$$

$$120\ 800 + 500\ 720 = 621\ 520$$

Ông mua nhiều hơn bà 200 kg gạo.

- Ông mua 200 kg gạo, bà mua 100 kg gạo.
- Ông mua 200 kg gạo, thêm 100 kg gạo nữa.
- Ông mua 300 kg gạo, thêm 100 kg gạo nữa.
- Ông mua 400 kg gạo.
- Ông mua 500 kg gạo.

3. Phép trừ

$$810\ 170 - 100\ 000 = ?$$

Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 810\ 170 \\ - 100\ 000 \\ \hline 710\ 170 \end{array}$$

$$810\ 170 - 100\ 000 = 710\ 170$$

Bà mua nhiều hơn ông 100 kg gạo.

- Bà mua 100 kg gạo, ông mua 100 kg gạo.
- Bà mua 200 kg gạo, ông mua 100 kg gạo.
- Bà mua 300 kg gạo, ông mua 100 kg gạo.
- Bà mua 400 kg gạo, ông mua 100 kg gạo.
- Bà mua 500 kg gạo, ông mua 100 kg gạo.



1. How can you improve the life of your own internet users? How can you help them to use the internet more effectively? How can you help them to use the internet more safely?

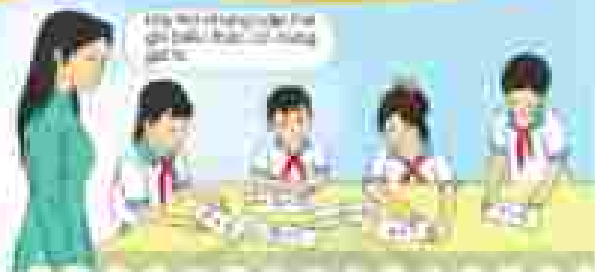


2. How can you help your users to use the internet more effectively? How can you help them to use the internet more safely? How can you help them to use the internet more responsibly?



How can you help your users to use the internet more responsibly?

27. CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG



1. Tính chất giao hoán của phép cộng

$$8 + 9 = 17; 9 + 8 = 17 \text{ và } 5 + 7 = 12; 7 + 5 = 12$$

Đó là hai phép tính cộng khác nhau nhưng kết quả lại giống nhau. Điều này đúng với tất cả các phép cộng.

2. Tính chất kết hợp của phép cộng

$$(8 + 12) + 5 = 25$$

$$\text{Hay } 8 + (12 + 5) = 25$$

$$8 + (12 + 5) = 25$$

Hai phép tính này khác nhau về thứ tự thực hiện phép cộng nhưng kết quả lại giống nhau. Điều này đúng với tất cả các phép cộng.

3. Cộng với số 0

$$7 + 0 = 7 \text{ và } 7 + 7 = 14$$

Đôi khi chúng ta cũng có thể gặp những phép cộng như sau:

$$\text{① } 88 + 20 = 108 + 20 = \boxed{128}$$

$$118 + 200 = 200 + 118 = \boxed{318}$$

$$200 + 118 = 118 + 200 = \boxed{318}$$

$$88 + 10 = 98 + 10 = 108 + \boxed{10}$$

$$8 + 9 = 17 + 8 = 25 + \boxed{8}$$

$$88 + 20 = 108 + 20 = \boxed{128}$$

$$\begin{array}{r} 100 + 7 = 107 \\ 100 + 2 = 102 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7 + 100 = 107 \\ 2 + 100 = 102 \end{array}$$

5. Tính bằng cách thuận tiện cho mình:

$$\begin{aligned} 100 + 20 + 40 &= (100 + 20) + 40 \\ &= 120 + 40 \\ &= 160 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} (7 + 10) + (10 + 2) &= 17 + 12 \\ &= 29 \end{aligned}$$

$$\begin{array}{r} 100 + 18 = 118 \\ 120 + 9 = 129 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 + 12 = 52 \\ 10 + 20 = 30 \end{array}$$

6. Tính bằng cách thuận tiện nhất cho bài toán cho sẵn ngay dưới đây:



$100 + 107 = 207$

$100 + 102 = 202$



$(20 + 100) + 10 = 130$

$100 + 100 = 200$

7. Đọc bài thơ trong bài và trả lời câu hỏi. Đọc xong bài thơ cho chú chó An gọi tên và bắt chước tiếng kêu của chú chó đó nhé!

Mã bưu chính và số điện thoại của địa phương của bạn là bao nhiêu? Hãy viết số đó và gọi tên địa phương của bạn.

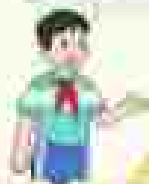


HỌ TÊN BẠN LÀM	
Họ tên:	TRẦN VĂN AN
Mã bưu chính:	100000
Số điện thoại:	090 123 456
Mã bưu chính quê:	100000

38. TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

Ông em có một vườn rau trồng cà chua. Trước đây ông trồng được 10 quả cà chua, nhưng sau đó ông trồng được 15.

Ông sẽ chuẩn bị như thế nào để trồng được nhiều quả hơn?



6. TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

- Lấy tổng các số chia cho số lượng các số để tìm được số trung bình cộng.
 $(10 + 15) : 2 = 12,5$ (quả)
- Từ đó tìm số cà chua cần trồng thêm là 15, 10 và 12.
- Từ đó tìm được số trung bình là 12,5 quả cà chua.

Để tìm số trung bình cộng của hai số ta tìm tổng của hai số đó rồi chia tổng tìm được cho số số hạng.

Ví dụ:

Số trung bình cộng của 40 và 20 là:

$$(40 + 20) : 2 = 30$$

Số trung bình cộng của 10, 20, 30 và 40 là:

$$(10 + 20 + 30 + 40) : 4 = 25$$

5. Tìm số trung bình cộng của các số sau:

a) 10 và 20

b) 5, 10 và 8

c) 10, 20, 5 và 40

d) 50, 40, 40, 50 và 50

B. ĐỀ BÀI TOÁN VỀ ĐIỂM SỐ TRONG BỀNH DẠNG

Đề bài này là dạng toán về điểm số trong bệnh dạng. Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng, và được là được là ứng dụng khác nhau.



Đề bài



Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng khác nhau.

Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng khác nhau.



Đề bài



Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng khác nhau.

Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng khác nhau.



Đề bài

Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng khác nhau.

Trong các ứng dụng khác nhau, bạn có được số ứng dụng khác nhau được là ứng dụng và được là được là ứng dụng khác nhau.



B Hai ô tô khởi hành cùng một lúc từ Hà Nội, hướng đi khác nhau. Ô tô thứ nhất đi về phía Bắc với vận tốc trung bình là 40 km/h, ô tô thứ hai đi về phía Đông với vận tốc trung bình là 60 km/h. Hỏi hai ô tô cách nhau bao nhiêu km sau 2 giờ?

C Hàng ngày từ trường đến nhà của bạn Minh mất 15 phút đi bộ. Một ngày Minh đi học muộn và phải đi xe đạp để kịp giờ đi học. Hỏi Minh đi xe đạp mất bao nhiêu phút?

a) 15 phút bằng nhau vì đi cùng một hướng.

b) 45 phút bằng nhau vì đi cùng một hướng.

c) 15 phút bằng nhau vì đi cùng một hướng.

d) 30 phút bằng nhau vì đi cùng một hướng.



D Ở thành phố Hồ Chí Minh, nhiệt độ trung bình trong một tuần là 28°C. Ở thành phố Hà Nội, nhiệt độ trung bình trong cùng một tuần là 20°C. Hỏi trung bình nhiệt độ của hai thành phố này là bao nhiêu độ C?

a) 24°C bằng trung bình cộng của hai thành phố.

b) 28°C bằng nhiệt độ của thành phố Hồ Chí Minh.

c) 24°C bằng trung bình cộng của hai thành phố.



29. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆP CỦA HAI SỐ ĐÓ

Cho hai số tự nhiên khác nhau là a và b .

Biết tổng của hai số là S và hiệu của hai số là H .



Giải thích: Cho số tự nhiên khác 0 là x và y khác 0 thì ngược lại ta gọi tổng bằng S và hiệu bằng H . Khi đó có 2 bài toán như sau: $x + y = S$ và $x - y = H$.

Phương pháp



Đặt $x + y = S$
 $x - y = H$

Giải ra được x và y .



Chú ý

Trong bài toán này các số tự nhiên khác 0.

Phương pháp

Đặt $x + y = S$
 $x - y = H$

Giải ra được x và y .

Phương pháp

Đặt $x + y = S$
 $x - y = H$



Chú ý

Cách 1

Đặt $x + y = S$

Đặt $x - y = H$

Giải ra được x và y .

Giải ra được x và y .

Cách 2

Đặt $x + y = S$

Đặt $x - y = H$

Giải ra được x và y .

Giải ra được x và y .



Thầy hỏi về các bài học về tiền và chi trả (xem bài 10)



10 giờ 11



10 giờ 21



10 giờ 31



10 giờ 41

Minh hỏi:

“Tôi đã mua 10 tờ giấy tiền 1000 đồng và 10 tờ tiền 500 đồng. Tôi cần bao nhiêu tiền?”

Giáo viên hỏi Minh: “Bạn có bao nhiêu tiền?”



Trong bài học, Minh đã hỏi giáo viên về số tiền và chi trả. Ông hỏi Minh về số tiền và chi trả. Minh hỏi giáo viên về số tiền và chi trả.



Minh đã hỏi giáo viên về số tiền và chi trả. Ông hỏi Minh về số tiền và chi trả. Minh hỏi giáo viên về số tiền và chi trả.



Giáo viên hỏi Minh: “Bạn có bao nhiêu tiền?” Minh hỏi giáo viên về số tiền và chi trả. Minh hỏi giáo viên về số tiền và chi trả. Minh hỏi giáo viên về số tiền và chi trả.



10. LUYỆN TẬP CHUNG

- 1 Ông chiều cao bằng với ông 4 lần bà. Tuổi ông và tuổi bà bằng nhau. Tổng số tuổi của 2 ông, ông và ông là 120 tuổi. Ông và ông là bao nhiêu tuổi?



- 2 Ông Hai 50 tuổi, ông Hai 100 tuổi, ông Hai 200 tuổi, ông Hai 400 tuổi, ông Hai 800 tuổi, ông Hai 1600 tuổi, ông Hai 3200 tuổi, ông Hai 6400 tuổi, ông Hai 12800 tuổi, ông Hai 25600 tuổi, ông Hai 51200 tuổi.



- 3

Hàng năm (tỷ USD)	Hàng quý (tỷ USD)	Số năm	Tổng
100	25	4	400
200	50	4	800



1. Trong một buổi học báo cáo kết quả chuyên môn, thầy giáo đã nêu những ưu điểm của bài báo cáo của cô giáo trẻ. Thầy giáo nói: “Thầy rất thích bài báo cáo của cô giáo trẻ này. Thầy rất thích cô nói chuyện rất trôi chảy và rõ ràng.”



2. Các cô học sinh rất vui vẻ khi được thầy giáo khen ngợi kết quả học tập của mình. Các cô đang rất vui vẻ và hào hứng khi được thầy giáo khen ngợi. Thầy giáo nói: “Thầy rất thích các cô học sinh này.”



3. Ngày đầu tiên học bơi, thầy giáo thấy các em rất thích bơi lội và muốn học bơi ngay lập tức. Thầy giáo rất vui lòng vì các em đang có ý chí học bơi ngay lập tức. Thầy giáo nói: “Thầy rất thích các em này.”



21 NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



$$123 \cdot 10 = 1230$$



Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} \text{LƯU Ý:} \\ 123 \\ \times 10 \\ \hline 1230 \end{array}$$

Viết kết quả = 2 kết

Đặt tính rồi tính và tính bằng hai cách

- $123 \cdot 10 = 1230$, viết 0 kết 1
- $123 \cdot 10 = 1230$, thêm 0 bằng 10 viết 0
- $123 \cdot 10 = 1230$, viết 0
- $123 \cdot 10 = 1230$, viết 1 kết 0
- $123 \cdot 10 = 1230$, thêm 0 bằng 10, viết 1 kết 0
- $123 \cdot 10 = 1230$, thêm 0 bằng 10, viết 0

$$123 \cdot 100 = 12300$$

1. Đặt

$$\begin{array}{r} 123 \\ \times 10 \\ \hline 1230 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 123 \\ \times 10 \\ \hline 1230 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 123 \\ \times 10 \\ \hline 1230 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 123 \\ \times 10 \\ \hline 1230 \end{array}$$

2. Một trăm viết thêm

$$123 \cdot 100 = 12300$$

$$123 \cdot 100 = 12300$$

$$123 \cdot 100 = 12300$$

$$123 \cdot 100 = 12300$$



12. NHẬN VIẾT SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



Số thập phân có phần nguyên là 25 và một phần bằng với phần thập phân là 1/10 có nghĩa là phần thập phân là 0,1 và tổng của chúng là 25,1. Vì vậy chúng viết số này lại dưới dạng thập phân là 25,1 và đọc như sau:

ĐỀ 10 > 10 < 1

a) Đọc hai số thập phân

25,1 và 10,1

Đọc phần nguyên trước và phần thập phân sau:

- 25,1 có phần nguyên là 25 và 1 phần 10
- 10,1 có phần nguyên là 10 và 1 phần 10
- 25,1 có phần thập phân là 1 phần 10 (1/10)
- 10,1 có phần thập phân là 1 phần 10 (1/10)
- 25,1
- 10,1

Số thập phân > 10 < 1

a) Viết các số thập phân

- 25,1 là 25 và 1 phần 10
- 10,1 là 10 và 1 phần 10



10

10

10

10

1. Các loại ô nhiễm

Ô nhiễm không khí

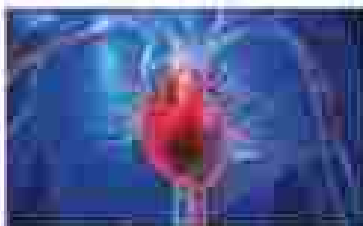
Ô nhiễm đất

Ô nhiễm nước

Ô nhiễm tiếng ồn

2. Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào?

3. Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào?



Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí

4. Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào? Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra như thế nào?



53 LUYỆN TẬP

1. Đọc

100
100
100

100
100
100

100
100
100

100
100
100

2. Tập làm chữ đẹp



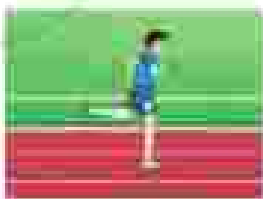
3. Mỗi tuần em đi học 5 ngày. Trong 1 tuần em đi học bao nhiêu ngày? Nếu em đi học 5 ngày thì em đi học bao nhiêu tuần? Nếu em đi học 10 ngày thì em đi học bao nhiêu tuần?

4. Đọc và trả lời các câu hỏi sau. Mỗi câu đúng em được 1 điểm. Mỗi câu sai em được 0 điểm.

a) Một ngày có 24 tiếng. Một tuần có 7 ngày. Một tuần có 168 tiếng.

b) Một tuần có 7 ngày. Một tháng có 30 ngày. Một tháng có 210 ngày.

c) Một tuần có 7 ngày. Một tháng có 30 ngày. Một tháng có 210 ngày.



5. Mỗi tuần em đi học 5 ngày. Trong 1 tuần em đi học bao nhiêu ngày? Nếu em đi học 5 ngày thì em đi học bao nhiêu tuần? Nếu em đi học 10 ngày thì em đi học bao nhiêu tuần?



18: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN



1. Tính chất giao hoán của phép nhân

$$12 \times 3 = 36 \quad 3 \times 12 = 36 \quad 4 \times 5 = 20 \quad 5 \times 4 = 20$$

Một phép nhân giao hoán khi ta đổi chỗ hai số nhân thì kết quả vẫn không thay đổi.

2. Tính chất kết hợp của phép nhân

$$(12 \times 10) \times 2 = 120 \times 2$$

$$12 \times (10 \times 2) = 12 \times 20$$

$$(10 \times 2) \times 3 = 20 \times 3$$

Một phép nhân kết hợp khi ta đặt dấu ngoặc, ta vẫn không thay đổi kết quả của phép nhân ở đó ta cần chú ý.

3. Tính chất nhân với 1, nhân với 0

$$6 \times 1 = 6$$

$$7 \times 0 = 0$$

$$4 \times 0 = 0$$

$$2 \times 1 = 2$$

• Số nào nhân với 1 cũng thu được số đó không thay đổi.

• Số nào nhân với 0 cũng thu được số 0.

3 **60** ?

$$100 - 3 \times 4 \times \boxed{7} = 10$$

$$100 - 84 = 16 = \boxed{8}$$

$$100 - 7 \times \boxed{9} = 7$$

$$100 - 63 = 37$$

$$111 - 100 + 3 = 14 + 46 = \boxed{2}$$

$$100 - 3 \times 6 \times \boxed{6} = 6$$

$$110 - \boxed{6} = 104$$

$$1 \times \boxed{2} + 9 = 11$$

$$\boxed{9} = 9 \times 9$$

$$\boxed{25} = 5 \times 5 \times 100$$

2 **hai tổng khác hoặc hai tổng bằng**

Hầu $100 - 3 \times 4 \times \boxed{7} = 10$
 $\sqrt{10} = 10$
 $\times 20 = 200$

$$100 - 4 \times 10 \times \boxed{25} = 0$$

$$\sqrt{0} = 0$$

$$\times 200 = 0$$

$$100 - 10 \times 3 = 70$$

$$100 - 10 \times 2 = 80$$

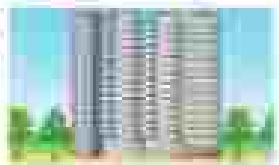
$$100 - 4 \times 25 \times 20$$

$$100 - 200 = -100$$

3 Một người đi mua gạo 100 kg đã lấy ngân hàng 3 triệu. Một người khác đi mua gạo 50 kg (không free) lấy 1 triệu đi dùng gạo không mua nữa với chúng tôi bạn cần bao nhiêu để đi mua gạo tiếp với mức giá như thế?



4 Một nhà chung cư có 4 bộ máy, mỗi bộ máy có 20 cửa sổ tầng 4 là một tổng số 80 cửa sổ. Hỏi nếu chúng ta mua 20 cửa sổ tầng 4 thì còn lại bao nhiêu?



35. LUYỆN TẬP

1. Viết một số phân số thập phân có mẫu bằng 100.

$$\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$$

Tất cả các số này cộng lại bằng một số tự nhiên nhỏ nhất là bao nhiêu?

- Các số này cộng lại bằng một tổng, tổng này nhỏ nhất là bao nhiêu khi tổng các phân số bằng đúng bằng một số tự nhiên nhỏ nhất?
- Khi nào thì tổng các phân số đó bằng một số tự nhiên nhỏ nhất?

Đáp án: $\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$

$\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$

2. Viết một số phân số thập phân có mẫu bằng 100.

$$\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$$

Tất cả các số này cộng lại bằng một số tự nhiên nhỏ nhất là bao nhiêu?

- Các số này cộng lại bằng một tổng, tổng này nhỏ nhất là bao nhiêu khi tổng các phân số bằng đúng bằng một số tự nhiên nhỏ nhất?
- Khi nào thì tổng các phân số đó bằng một số tự nhiên nhỏ nhất?

Đáp án: $\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$

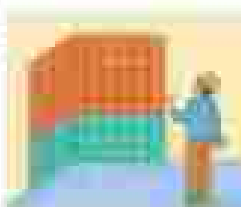
$\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$

3. Một số phân số thập phân có mẫu bằng 100 cộng lại bằng một số tự nhiên nhỏ nhất là bao nhiêu?

Đáp án: $\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$

Đáp án: $\frac{1}{100} + \frac{2}{100} + \frac{3}{100} + \frac{4}{100}$

Trong các bài tập trên, hãy tìm ra một số.



3. Viết bảng cửu chương một lần nữa để nhớ (phần màu)

$$\text{Mẫu: } 1 \times 10 = 10 \quad 2 \times 10 = 20 \quad 3 \times 10 = 30 \quad 4 \times 10 = 40 \quad 5 \times 10 = 50$$

$$1 \times 10 = 10$$

$$2 \times 10 = 20$$

$$3 \times 10 = 30$$

$$7 \times 10 = 70$$

$$8 \times 10 = 80$$

$$9 \times 10 = 90$$

$$6 \times 10 = 60$$

$$7 \times 10 = 70$$

$$8 \times 10 = 80$$

4. Viết bảng cửu chương một lần nữa để nhớ (phần màu)

$$20 \times 10 = 200$$

$$30 \times 10 = 300$$

$$200 \times 10 = 2000$$

$$300 \times 10 = 3000$$

$$2000 \times 10 = 20000$$

$$3000 \times 10 = 30000$$

5. Một lớp học đã cử một nhóm để nghiên cứu bảng cửu chương 10. Hãy nêu một số bài toán có lời giải mà bạn đã nghĩ ra (chưa được giải ở bài tập trước)

6. Tìm một bài toán



17: LUYỆN TẬP CHUNG

1. Đọc truyện

50×10
 50×100
 50×1.000

100×10
 100×100
 100×1.000

1.000×10
 1.000×100
 1.000×1.000

2. Đọc tên các đơn vị

10 000 000
 100×100

10 000 000
 $10 \times 100 \times 100$

10 000 000
 $10 \times 100 \times 100$

10 000 000
 100×100

3. Hai nhân thức nào bằng nhau?

10000

$$100 \times 100 \times 10$$

- Đúng (1 điểm)
- Với 5 người đi mua gạo thì cần 100 kg gạo.

$$100 \times 10 \times 10$$

- Đúng (1 điểm)
- Với 2 người đi mua gạo cần 100 kg gạo.
- Với 1 người đi mua gạo cần 100 kg gạo.

$$10 \times 10$$

$$10 \times 10$$

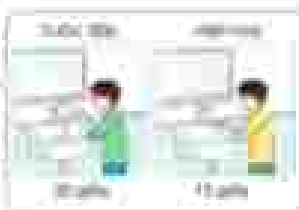
$$10 \times 10$$

$$100 \times 10$$

$$100 \times 10$$

$$100 \times 10$$

3. Một người đi mua 100 kg gạo đang nấu, đã nấu cho 10 người ăn. Hỏi lượng gạo cần cho 10 người ăn nữa, thì phải nấu bao nhiêu gạo? Có thể nấu được bao nhiêu người nữa? Nếu nấu cho 10 người ăn nữa thì nấu được bao nhiêu người nữa?



1. **Yeni**



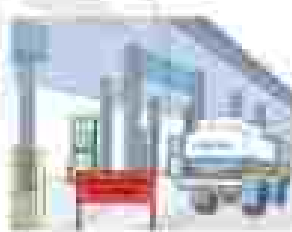
2. **Basit Makinelerin**



3. **Basit Makinelerin Enerji Akışı ve Enerji Kaybı**



4. **Basit Makinelerin Enerji Akışı ve Enerji Kaybı**



5. **Basit Makinelerin Enerji Akışı ve Enerji Kaybı**



39. CHÀ CHO 18.100.100.

Hãy viết các phép tính có 2 số 5 và 18 bằng cách cho 18 hàng chục.



50 + 18 = 20 hàng chục + 18.

50 + 30 = 80 hàng chục + 20 = 100 hàng chục.

Hãy viết các phép tính có 2 số 5 và 18 bằng cách cho 18 hàng chục.
Viết phép tính có 2 số 5 và 18 bằng cách cho 18 hàng chục.

18.100.

2.000 + 18

8.000 + 100

2.000 + 1.000

18.000 + 10

18.000 + 100

80.000 + 1.000

18.000 + 10

18.000 + 100

18.000 + 1.000



❶ Tìm hiểu bài đọc

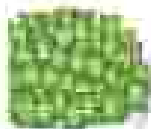
Đọc:

1. $3000 - 20 = 2980$
2. $3000 - 200 = 2800$
3. $3000 - 2000 = 1000$
4. $3000 - 2000 = 1000$
5. $3000 - 2000 = 1000$

$$\begin{aligned} & 3000 - 20 = 2980 \\ & 3000 - 200 = 2800 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & 3000 - 2000 = 1000 \\ & 3000 - 2000 = 1000 \end{aligned}$$

- ❷ **Đọc kỹ đoạn văn đầu tiên của bài đọc, rồi trả lời những câu hỏi. Người ta đã dùng một xe ô tô tải hàng 20 tấn để vận chuyển hàng hóa trong một ngày. Hỏi số tải của ô tô này vận chuyển hàng hóa được bao nhiêu tấn? (Điền số thích hợp vào chỗ trống để có câu trả lời đúng)**



❸ **Đọc bài đọc và trả lời câu hỏi**

1. **Điền số thích hợp vào chỗ trống:** $3000 - 200 = \dots$; $3000 - 2000 = \dots$
2. **Điền số thích hợp vào chỗ trống:** $3000 - 2000 = \dots$
3. **Điền số thích hợp vào chỗ trống:** $3000 - 2000 = \dots$



4. **Điền số thích hợp vào chỗ trống:** $3000 - 2000 = \dots$



40. CHỈ CHỖ SỐ CÓ HAI CHỖ SỐ

Một ngày một bạn học sinh đi học về, thì thấy mẹ đã nấu xong bữa cơm rồi đang chờ đợi.



Ngày 10/10
Số 10/10

Ngày 10/10/10

Ngày 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10



Đặt tên số 10/10



10/10/10/10



Ngày 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10, số 10/10/10

41. LUYỆN TẬP

Điền số thích hợp trong các ô số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để các số tròn chục.

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 20 & 2 \\ \hline 20 & 3 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 20 \\ < 20 \end{array}$$

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 20 & 4 \\ \hline 20 & 5 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 20 \\ < 20 \end{array}$$

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 20 & 6 \\ \hline 20 & 7 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 20 \\ < 20 \end{array}$$

Điền số.

$$100 < 20$$

$$100 < 40$$

$$200 < 30$$

$$200 < 50$$

Điền số thích hợp.

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 100 & 20 \\ \hline 100 & 30 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 100 \\ < 100 \end{array}$$

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 200 & 30 \\ \hline 200 & 40 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 200 \\ < 200 \end{array}$$

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 300 & 40 \\ \hline 300 & 50 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 300 \\ < 300 \end{array}$$

$$\begin{array}{|c|c|} \hline 400 & 50 \\ \hline 400 & 60 \\ \hline \end{array} \begin{array}{l} < 400 \\ < 400 \end{array}$$

Mỗi hộp (như dưới đây) 500 gam.



a) Các hộp (như hộp trái) để vào bát 100 gam nước?

b) Các hộp (như hộp phải) để vào bát 200 gam nước?

Cân này cho biết trọng lượng 200 g. Hãy cân lấy trái nặng 200 gam và cân nặng 250 g. 300 gam (như dưới)?





1. Một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa?

2. Nếu bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa, thì bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa?

3. Nếu bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa, thì bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa?



4. Nếu bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa, thì bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa?

1000 thùng



1000 thùng
1000 thùng

2000 thùng



2000 thùng
2000 thùng

1000 thùng



1000 thùng
1000 thùng

Chọn đáp án đúng nhất:

1. Nếu bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa, thì bạn biết một thùng sữa tươi (thể tích bằng nửa thùng sữa tươi) sẽ phải mất bằng bao lâu để chảy 9 ngày nữa?

- A. 1000 thùng
- B. 2000 thùng
- C. 3000 thùng
- D. 4000 thùng

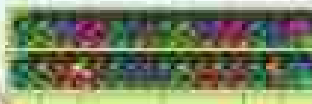


42. CHAI CHỮ SỐ CỖ HẠ CHỮ SỐ TIẾP THEO

Ông Hoàng đã chuẩn bị
200 cây chuối, ông đã bán
170 cây.



Ông có bao nhiêu cây chuối?



Ông Hoàng có 200 cây chuối.

Đề bài

Ông Hoàng
có 200 cây chuối. Ông
đã bán 170 cây chuối.
Hỏi: Ông Hoàng
còn bao nhiêu cây?

Giải

$$\begin{array}{r} 200 \\ - 170 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 200 \\ - 170 \\ \hline \end{array}$$

Ông Hoàng còn
30 cây chuối.

ĐÁP SỐ

$$\begin{array}{r} 200 \\ - 170 \\ \hline 30 \end{array}$$

ĐÁP SỐ: 30 cây.

43. Bài 1

$$\begin{array}{r} 83 \\ - 12 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 83 \\ - 16 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 248 \\ - 101 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 248 \\ - 101 \\ \hline \end{array}$$

44. Bài 2 (Viết bài)

$$\begin{array}{r} 120 \\ - 15 \\ \hline \end{array}$$

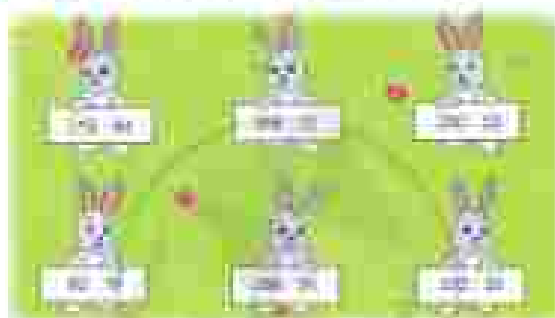
$$\begin{array}{r} 120 \\ - 17 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 110 \\ - 14 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 110 \\ - 16 \\ \hline \end{array}$$

2. Mối quan hệ giữa cây và quả tương tự như mối quan hệ giữa người và quả. Hãy kể tên các loại quả mà bạn biết và vẽ chúng lên giấy.

3. Kể tên các loại quả khác nhau ở hình vẽ dưới đây.



4. Một thùng gạo 10 kg và một thùng ngô 10 kg được đặt lên một chiếc cân. Hỏi cân sẽ chỉ bao nhiêu? Tại sao?



3. LUYỆN TẬP

1. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 100 \\ + 50 \\ + 10 \\ + 5 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 100 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 50 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 10 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 100 \\ + 50 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 100 \\ + 50 \\ + 10 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ + 100 \\ + 50 \\ + 10 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

2. Đặt tính rồi tính:

$$1000 - 100$$

$$1000 - 50$$

$$1000 - 10$$

$$1000 - 5$$

$$1000 - 100 - 50$$

$$1000 - 100 - 10$$

$$1000 - 100 - 50 - 10$$

$$1000 - 100 - 50 - 5$$

3. Viết hàng số thập phân của mỗi số rồi đọc tên số thập phân đó:
 a) Số chẵn có 10 chữ số khác nhau và hàng chục lăm và hàng nghìn đều có chữ số 4.
 b) Số 1000.



4. Các cô giáo nhận được 1000 quyển vở và đã phân phát 100 quyển vở cho các em học sinh trong lớp. Hỏi còn lại bao nhiêu quyển vở?
 Giải: Số quyển vở còn lại là: $1000 - 100 = 900$ (quyển vở)
 Vậy còn lại 900 quyển vở.

Đã biết rồi, em hãy thử!

5. Hãy viết số thập phân của mỗi số rồi đọc tên số thập phân đó:

6. Số một nghìn hai trăm và số tám mươi hai nghìn năm trăm và số ba nghìn và số chín trăm hai mươi hai là số nào?

4. THƯƠNG CƠ CHỮ SỐ 0

Chàng trai có thể mua
1.200 quyển sách mà
không phải mua thêm.



Thương cơ chữ số 0

Chàng trai có thể mua 1.200 quyển sách mà không phải mua thêm.

Đặt mua số tiền



Thương cơ chữ số 0

- Mua 1 quyển sách 1.000 đ
- Mua 2 quyển sách 2.000 đ
- Mua 3 quyển sách 3.000 đ
- Mua 4 quyển sách 4.000 đ
- Mua 5 quyển sách 5.000 đ
- Mua 6 quyển sách 6.000 đ
- Mua 7 quyển sách 7.000 đ
- Mua 8 quyển sách 8.000 đ
- Mua 9 quyển sách 9.000 đ
- Mua 10 quyển sách 10.000 đ
- Mua 11 quyển sách 11.000 đ
- Mua 12 quyển sách 12.000 đ
- Mua 13 quyển sách 13.000 đ
- Mua 14 quyển sách 14.000 đ
- Mua 15 quyển sách 15.000 đ
- Mua 16 quyển sách 16.000 đ
- Mua 17 quyển sách 17.000 đ
- Mua 18 quyển sách 18.000 đ
- Mua 19 quyển sách 19.000 đ
- Mua 20 quyển sách 20.000 đ
- Mua 21 quyển sách 21.000 đ
- Mua 22 quyển sách 22.000 đ
- Mua 23 quyển sách 23.000 đ
- Mua 24 quyển sách 24.000 đ
- Mua 25 quyển sách 25.000 đ
- Mua 26 quyển sách 26.000 đ
- Mua 27 quyển sách 27.000 đ
- Mua 28 quyển sách 28.000 đ
- Mua 29 quyển sách 29.000 đ
- Mua 30 quyển sách 30.000 đ
- Mua 31 quyển sách 31.000 đ
- Mua 32 quyển sách 32.000 đ
- Mua 33 quyển sách 33.000 đ
- Mua 34 quyển sách 34.000 đ
- Mua 35 quyển sách 35.000 đ
- Mua 36 quyển sách 36.000 đ
- Mua 37 quyển sách 37.000 đ
- Mua 38 quyển sách 38.000 đ
- Mua 39 quyển sách 39.000 đ
- Mua 40 quyển sách 40.000 đ
- Mua 41 quyển sách 41.000 đ
- Mua 42 quyển sách 42.000 đ
- Mua 43 quyển sách 43.000 đ
- Mua 44 quyển sách 44.000 đ
- Mua 45 quyển sách 45.000 đ
- Mua 46 quyển sách 46.000 đ
- Mua 47 quyển sách 47.000 đ
- Mua 48 quyển sách 48.000 đ
- Mua 49 quyển sách 49.000 đ
- Mua 50 quyển sách 50.000 đ
- Mua 51 quyển sách 51.000 đ
- Mua 52 quyển sách 52.000 đ
- Mua 53 quyển sách 53.000 đ
- Mua 54 quyển sách 54.000 đ
- Mua 55 quyển sách 55.000 đ
- Mua 56 quyển sách 56.000 đ
- Mua 57 quyển sách 57.000 đ
- Mua 58 quyển sách 58.000 đ
- Mua 59 quyển sách 59.000 đ
- Mua 60 quyển sách 60.000 đ
- Mua 61 quyển sách 61.000 đ
- Mua 62 quyển sách 62.000 đ
- Mua 63 quyển sách 63.000 đ
- Mua 64 quyển sách 64.000 đ
- Mua 65 quyển sách 65.000 đ
- Mua 66 quyển sách 66.000 đ
- Mua 67 quyển sách 67.000 đ
- Mua 68 quyển sách 68.000 đ
- Mua 69 quyển sách 69.000 đ
- Mua 70 quyển sách 70.000 đ
- Mua 71 quyển sách 71.000 đ
- Mua 72 quyển sách 72.000 đ
- Mua 73 quyển sách 73.000 đ
- Mua 74 quyển sách 74.000 đ
- Mua 75 quyển sách 75.000 đ
- Mua 76 quyển sách 76.000 đ
- Mua 77 quyển sách 77.000 đ
- Mua 78 quyển sách 78.000 đ
- Mua 79 quyển sách 79.000 đ
- Mua 80 quyển sách 80.000 đ
- Mua 81 quyển sách 81.000 đ
- Mua 82 quyển sách 82.000 đ
- Mua 83 quyển sách 83.000 đ
- Mua 84 quyển sách 84.000 đ
- Mua 85 quyển sách 85.000 đ
- Mua 86 quyển sách 86.000 đ
- Mua 87 quyển sách 87.000 đ
- Mua 88 quyển sách 88.000 đ
- Mua 89 quyển sách 89.000 đ
- Mua 90 quyển sách 90.000 đ
- Mua 91 quyển sách 91.000 đ
- Mua 92 quyển sách 92.000 đ
- Mua 93 quyển sách 93.000 đ
- Mua 94 quyển sách 94.000 đ
- Mua 95 quyển sách 95.000 đ
- Mua 96 quyển sách 96.000 đ
- Mua 97 quyển sách 97.000 đ
- Mua 98 quyển sách 98.000 đ
- Mua 99 quyển sách 99.000 đ
- Mua 100 quyển sách 100.000 đ
- Mua 101 quyển sách 101.000 đ
- Mua 102 quyển sách 102.000 đ
- Mua 103 quyển sách 103.000 đ
- Mua 104 quyển sách 104.000 đ
- Mua 105 quyển sách 105.000 đ
- Mua 106 quyển sách 106.000 đ
- Mua 107 quyển sách 107.000 đ
- Mua 108 quyển sách 108.000 đ
- Mua 109 quyển sách 109.000 đ
- Mua 110 quyển sách 110.000 đ
- Mua 111 quyển sách 111.000 đ
- Mua 112 quyển sách 112.000 đ
- Mua 113 quyển sách 113.000 đ
- Mua 114 quyển sách 114.000 đ
- Mua 115 quyển sách 115.000 đ
- Mua 116 quyển sách 116.000 đ
- Mua 117 quyển sách 117.000 đ
- Mua 118 quyển sách 118.000 đ
- Mua 119 quyển sách 119.000 đ
- Mua 120 quyển sách 120.000 đ

1

Đặt mua số tiền



1 Tìm bảng nhân thích hợp.



2 Đặt tên cho phép



3 Một nhà ga ở thành phố Hồ Chí Minh có 12000 gói gạo. Người vận chuyển đã vận chuyển đi 1200 gói gạo mỗi ngày. Hỏi nhà ga đã vận chuyển bao nhiêu gói gạo trong 10 ngày?



4 Trong 1 phút, em cần vận chuyển bao nhiêu gói gạo để có thể chuyển 12000 gói gạo trong 10 phút? Hãy vận dụng kiến thức của em để giải bài toán này.

1. Đặt tính rồi tính (theo mẫu)

Mẫu

Cháy hết 100 lít dầu thì còn lại bao nhiêu lít?

$$\begin{array}{r} 2700 \\ - 124 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 124 \\ + 100 \\ \hline \end{array}$$

$$100$$

$$100$$

• Đặt tính rồi tính: 1.000 lít

1.100 lít + 100 lít = 1.200 lít + 100 lít = 1.300 lít

1.400 lít + 100 lít = 1.500 lít + 100 lít = 1.600 lít

• Đặt tính rồi tính: 1.000 lít + 100 lít = 1.100 lít

1.200 lít + 100 lít = 1.300 lít + 100 lít = 1.400 lít

1.500 lít + 100 lít = 1.600 lít + 100 lít = 1.700 lít

• Đặt tính rồi tính: 1.000 lít + 100 lít = 1.100 lít

1.200 lít + 100 lít = 1.300 lít + 100 lít = 1.400 lít

1.500 lít + 100 lít = 1.600 lít + 100 lít = 1.700 lít

$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$



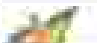
$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 274 \\ \hline \end{array}$$

2. Đặt tính rồi tính các phép tính (theo mẫu)

$$\begin{array}{r} 4300 \\ - 45 \\ \hline \end{array}$$

$$10$$

$$\begin{array}{r} 10700 \\ - 244 \\ \hline \end{array}$$

$$10$$



5. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:

$$20.000 + 3.000 = 44$$

$$900.000 + 8.000 = 20$$

6. Một cửa hàng bán mỗi ngày từ lúc 5 giờ sáng đến lúc 10 giờ trưa. Hỏi mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu sản phẩm?



7. Một vận động viên đua xe đạp trong 1 giờ 5 phút đi được 20 km. Hỏi vận động viên này đi được bao nhiêu km trong 1 giờ?



44. LUYỆN TẬP CHUẨN

1. Đọc và thông cáo phép chia đầu tiên rồi tìm kết quả của mỗi phép chia trong bảng sau.

$$\begin{array}{r} 40 : 2 = 20 \\ 80 : 2 = 40 \\ 100 : 2 = 50 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 : 5 = 8 \\ 80 : 5 = 16 \\ 100 : 5 = 20 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 : 4 = 10 \\ 80 : 4 = 20 \\ 100 : 4 = 25 \end{array}$$

2. $\left(\frac{a}{b}\right) \cdot b = a$

$$20 \times 5 = () : 20$$

$$45 \times 6 = () : 60$$

$$32 \times 7 = () : 80$$

$$60 \times 3 = () : 40$$

$$30 \times 4 = () : 80$$

$$38 \times 2 = () : 40$$

3. Đọc tên các số:

$$40 : 2 = 20$$

$$80 : 2 = 40$$

$$100 : 2 = 50$$

$$100 : 2 = 50$$

$$40 : 5 = 8$$

$$80 : 5 = 16$$

$$100 : 5 = 20$$

$$100 : 5 = 20$$

4. Đặt thương của phép chia vào chỗ trống rồi viết tiếp phép chia.

$$\begin{array}{r} 40 : () = 8 \\ 80 : () = 16 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 : 20 = () \\ 80 : 20 = () \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 : 10 = () \\ 80 : 10 = () \end{array}$$

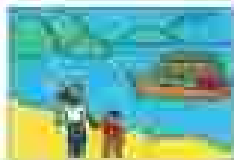
Viết thương của phép chia rồi tiếp tục đặt ở

$$20 : () = 4$$

$$40 : () = 20$$

$$140 : () = 7$$

- 6 Trong Phần gần 12 ngày, bạn sẽ được trải nghiệm và thưởng thức các món ăn đặc sắc của vùng miền khác nhau. Tất cả các món ăn sẽ được thưởng thức trong một bữa trưa. Hồ trong khu nghỉ dưỡng sẽ là cảnh đẹp tuyệt vời cho bạn!



- 7 Nếu muốn trải nghiệm các dịch vụ khác nhau thì bạn có thể tham khảo các ưu đãi khác nhau trong phần tiếp theo.



- 8 Bảng giá chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ (chưa bao gồm thuế khách sạn)

Mã hàng hóa	100	200	300	400 (200)
Chilling out	1	1	1	1



Để tìm hiểu thêm về các ưu đãi và các dịch vụ khác, vui lòng liên hệ:

Quality@huyphong.com.vn

Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 028 3541 1111

47. ƯỚC LƯỢNG TIỀN



Đến 4 giờ 30 giờ học, mỗi giờ học được 1 giờ. Phần còn lại của năm học là 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.



Đến 4 giờ 30 giờ học, mỗi giờ học được 1 giờ. Phần còn lại của năm học là 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.



Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.

Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.



1. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.

2. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.

3. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.

Họ tên	Học kỳ	Điểm học	Thước
Nguyễn Văn A	1/20	1/20	1/20

Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học. Mỗi ngày học 1 giờ học mỗi ngày là 4 giờ 30 giờ học.



1. Xem hình và thay số để hình thành số rồi viết phép cộng rồi viết kết quả (theo mẫu):

Mẫu:

10 hạt gạo (10) + 5

• Dùng 10 hạt gạo (10) để hình thành số rồi được số 15.

• Viết kết quả $10 + 5$ có kết quả của phép cộng là $10 + 5 = 15$.

10 hạt gạo (10) + 4

• Dùng 10 hạt gạo (10) và 4 hạt gạo (4) để hình thành phép cộng rồi được số 14.

• Viết kết quả $10 + 4$ có kết quả của phép cộng là $10 + 4 = 14$.



10 + 1

10 + 6

10 + 8

10 + 9

2. Viết phép cộng (theo mẫu):

Mẫu: 10 hạt gạo (10) + 4

10 hạt gạo + 4 = 14, 10 hạt gạo.

Viết thành bài: 10 hạt gạo + 4 hạt gạo = 14 hạt gạo.

10 + 1 =

10 + 6 =

10 + 8 =

10 + 9 =

10 + 1 =

10 + 6 =

3. Có 10 viên kẹo, đã dùng 4 viên kẹo để thưởng cho 4 bạn. Hỏi còn lại bao nhiêu viên kẹo? Viết phép cộng thích hợp để tính tổng số kẹo đã dùng và kẹo còn lại. Viết kết quả.

4. Một công ty sản xuất được 10 máy trong tháng đầu tiên, 5 máy trong tháng thứ hai. Hỏi công ty sản xuất được bao nhiêu máy trong hai tháng? Viết phép cộng thích hợp để tính tổng số máy sản xuất được trong hai tháng.



1. Viết bảng nhân hoặc chia.



$$21 \div 3 = 7$$



$$36 \div 15 = 2 \text{ dư } 6$$



$$20 \div 27 = 0 \text{ dư } 20$$



$$32 \div 4 = 8$$



$$87 \div 20 = 4 \text{ dư } 7$$



$$38 \div 38 = 1$$

2. Đặt rồi viết các phép tính.

$$20:20 = 10 \quad 15 \div 3 = 5 \quad 6 \div 6 = 1$$

$$30:15 = 2 \quad 6 \div 2 = 3 \quad 10 \div 5 = 2$$

$$15:20 = 0 \text{ dư } 15 \quad 4 \div 4 = 1$$

$$40:20 = 2 \quad 5 \div 10 = 0 \text{ dư } 5 \quad 15 \div 5 = 3$$

3. Hãy viết những phép nhân hoặc chia để tìm kết quả của những phép tính sau. Hãy ghi kết quả vào chỗ trống. (Mỗi phép nhân hoặc chia đúng được 1 điểm)

100 chia 10 bằng bao nhiêu? $100 \div 10 = \dots$

4. Một thùng có 10 quả chuối, 1 kg chuối giá 10000 đồng. Một hộp đựng 10 quả chuối có giá 100000 đồng. Hỏi giá của 1 kg chuối là bao nhiêu? (Mỗi phép nhân hoặc chia đúng được 1 điểm)

5. Một thùng gạo có 10 kg gạo. Hỏi cần bao nhiêu thùng gạo để có 100 kg gạo?

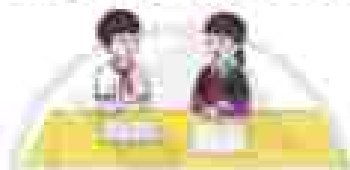




Trong bài 10 của sách, bạn có thể vẽ các hình sau để hiểu rõ hơn về cách vẽ. Hình vẽ sau đây (các số trong các ô) cũng rất dễ để chúng ta có thể hiểu rõ hơn về cách vẽ này.

Hình của bạn	Đường	Những nét vẽ
	100	10
	200	20

Em hãy vẽ hai hình có những nét vẽ như các hình trên.



Trong bài này bạn vẽ các hình sau, những nét vẽ để hình vẽ của em giống hình bên là 100 nét vẽ và 10 nét vẽ để hình vẽ bên là 200 nét vẽ và 20 nét vẽ để hình vẽ bên là 300 nét vẽ. Hãy vẽ hình vẽ 2 màu để chơi.



43. BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ



14. Bộ A có 20 chữ cái, bộ B có 10 chữ cái. Hỏi có bao nhiêu từ khác nhau có thể được tạo ra từ các chữ cái của bộ A và bộ B?

Giải: Từ có 1 chữ cái có thể được tạo ra là:

g + 20 chữ cái của bộ A + 10 chữ cái của bộ B

\Rightarrow Số từ có 1 chữ cái là $20 + 10 = 30$ từ khác nhau.

\Rightarrow Số từ có 2 chữ cái là $20 \times 20 + 10 \times 10 = 500$ từ khác nhau.

\Rightarrow Số từ có 3 chữ cái là $20 \times 20 \times 20 + 10 \times 10 \times 20 = 10000$ từ khác nhau.

15. Bộ A có 20 chữ cái, bộ B có 10 chữ cái. Hỏi có bao nhiêu từ khác nhau có thể được tạo ra từ các chữ cái của bộ A và bộ B?

Từ có 1 chữ cái là $20 + 10 = 30$ từ khác nhau.

Từ có 2 chữ cái là $20 \times 20 + 10 \times 10 = 500$ từ khác nhau.

g + 20 chữ cái của bộ A + 10 chữ cái của bộ B

\Rightarrow Số từ có 1 chữ cái là $20 + 10 = 30$ từ khác nhau.

\Rightarrow Số từ có 2 chữ cái là $20 \times 20 + 10 \times 10 = 500$ từ khác nhau.

\Rightarrow Số từ có 3 chữ cái là $20 \times 20 \times 20 + 10 \times 10 \times 20 = 10000$ từ khác nhau.

Định lý 1 Mọi tam giác đều có các tính chất sau:

- Mọi góc của tam giác đều bằng nhau.

Để chứng minh điều này ta sẽ chứng minh, ngược lại, rằng nếu 2 góc của tam giác bằng nhau thì tam giác đó là tam giác đều. Chứng minh bằng phương pháp phản chứng.

Định lý 2 Mọi tam giác cân có các tính chất sau:

- Mọi góc ở đáy bằng nhau.
- Mọi góc ở đỉnh bằng tổng hai góc ở đáy.
- Mọi cạnh bên bằng nhau.
- Mọi đường trung tuyến, đường trung trực, đường trung bình, đường phân giác của tam giác cân cũng là đường cao.

Định lý 3 Mọi tam giác vuông có các tính chất sau:

- Mọi góc nhọn bằng nhau.

Định lý 4 Mọi tam giác vuông có các tính chất sau:

- Mọi góc nhọn bằng nhau.
- Mọi cạnh góc vuông bằng nhau.
- Mọi đường trung tuyến, đường trung trực, đường trung bình, đường phân giác của tam giác vuông cũng là đường cao.

Định lý 5 Mọi tam giác vuông có các tính chất sau:

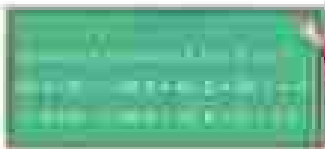
- Mọi góc nhọn bằng nhau.
- Mọi cạnh góc vuông bằng nhau.

Định lý 6

Loại tam giác	Loại tam giác	Loại tam giác	Loại tam giác	Loại tam giác	Loại tam giác
Đều	Đều	Đều	Đều	Đều	Đều
Đều	Đều	Đều	Đều	Đều	Đều
Đều	Đều	Đều	Đều	Đều	Đều



Đáp:



Giải bài tập 10 (trang 100 SGK Toán 5):

Một hình thang có đáy trên và đáy dưới lần lượt là 12cm và 18cm.

Đường cao của hình thang này bằng 10cm.

Hãy tính diện tích của hình thang.

Giải:

• Công thức tính diện tích của hình thang là:

$$S = \frac{(a + b) \cdot h}{2}$$

• Công thức tìm đáy của hình thang là:

$$a = \frac{2S}{h} - b$$

Áp dụng công thức tìm đáy:

Đáy trên của hình thang là $a = \frac{2S}{h} - b = \frac{2 \cdot 100}{10} - 18 = 20 - 18 = 2$ (cm)

• Diện tích của hình thang là $S = \frac{(a + b) \cdot h}{2} = \frac{(2 + 18) \cdot 10}{2} = 100$ (cm²).

• Diện tích của hình thang là $S = 100$ (cm²).

Đáp số: diện tích của hình thang là 100 cm².

• Diện tích của hình thang là 100 cm².

• Diện tích của hình thang là 100 cm².

Áp dụng công thức tìm đáy để tìm diện tích của hình thang, ta có:

• Diện tích của hình thang là 100 cm².

• Diện tích của hình thang là 100 cm².

• Diện tích của hình thang là 100 cm².

Giải bài tập 11 (trang 100 SGK Toán 5):
Đường cao của một hình thang có chiều dài bằng 1/3 tổng hai đáy. Diện tích của hình thang này bằng 100 cm².
Hãy tính diện tích của hình thang.

Đáp số: Diện tích của hình thang là 100 cm².

50: EM ON LẠI NHỮNG GI SĨ HỌC

1. Hai anh bạn ngày trước cũng như em học được trong nhà em

Đã học được rất nhiều bài học

Em đã học được rất nhiều bài học và em cũng đã học được rất nhiều bài học

Đã học được rất nhiều bài học và em cũng đã học được rất nhiều bài học

2. Các em đã học

$2 \times 1000 + 500 = 2500$
 $2500 + 500 = 3000$

$1000 + 1000 = 2000$
 $2000 + 1000 = 3000$





$1000 + 1000 = 2000$
 $2000 + 1000 = 3000$

3. Tính tổng của các số này

$1 + 2000 = 2001$
 $4 + 1000 = 1004$

$100 + 200 = 300$
 $100 + 100 = 200$

4. Chọn số phù hợp

	10000	1000	100	10
Chọn số				
Chọn số	10000	1000	100	10

1) Chọn số phù hợp để điền vào chỗ trống: 10000 + 1000 = 11000
 2) Chọn số phù hợp để điền vào chỗ trống: 1000 + 100 = 1100

3) Chọn số phù hợp để điền vào chỗ trống: 100 + 10 = 110

4) Chọn số phù hợp để điền vào chỗ trống: 10 + 1 = 11



Họ cần chi trả tiền điện 1.000.000 đồng. Số tiền chi trả này sẽ chi trả tiền thuê nhà của gia đình em 300.000 đồng. Số tiền còn lại của em là bao nhiêu?



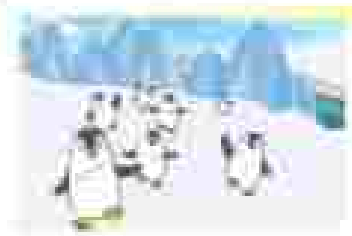
Một số nhà sản xuất đã giới thiệu hàng mới. Có số của gói đồ ăn này bán trên thị trường thì sẽ bán đầy hàng mới rồi thì sẽ ngừng, vì vậy nhà sản xuất sẽ ngừng, nhưng họ đã bán được bao nhiêu gói đồ ăn mới? Hãy tính hàng mới bán được.



Hãy tính số tiền bán hàng mới và số tiền bán hàng cũ của họ.



Đã có 1 gói đồ ăn mới bán được 1.000 gói. Số tiền bán hàng mới là bao nhiêu? Hãy tính hàng mới bán được.



HỌC VUI
VUI HỌC

51. EM VUI HỌC TOÁN

Mỗi em cần tìm ra một bài toán đơn giản với một số dữ kiện.



Giải thích ngắn gọn
tại sao em lại nghĩ
như vậy để chúng
ta cùng hiểu.

ĐỀ BÀI CHO EM

Cho bảng thành tích trong 4 năm học của em như sau:

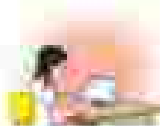
Cấp tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 4) đạt 200 điểm.

Cấp trung học (từ lớp 5 đến lớp 7) đạt 200 điểm.

EM CẦN LÀM



Hãy tìm ra một bài toán đơn giản với một số dữ kiện.



Giải thích ngắn gọn tại sao em lại nghĩ như vậy.



Giải thích ngắn gọn tại sao em lại nghĩ như vậy để chúng ta cùng hiểu.

Phiếu học tập 1

• Mỗi nhóm thu thập hình ảnh liên quan thuộc họ Thú theo danh sách sau:

 <p>Họ Tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____ Địa điểm: _____ Thời gian: _____</p>	 <p>Họ Tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____ Địa điểm: _____ Thời gian: _____</p>
 <p>Họ Tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____ Địa điểm: _____ Thời gian: _____</p>	 <p>Họ Tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____ Địa điểm: _____ Thời gian: _____</p>

• Sau đó, mỗi nhóm trình bày kết quả sưu tầm hình ảnh họ Thú của mình. Song Ngữ sẽ cử ban lựa chọn để rút ra từng hàng 3 người.

Họ Tên	Điểm	Họ Tên	Điểm	Họ Tên	Điểm	Họ Tên	Điểm
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____

Sau cuộc thi đã



Đã học được rất nhiều kiến thức về họ Thú và các loài động vật khác nhau trong họ Thú này.



Đã hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống của các loài động vật.



Đã hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống của các loài động vật.



5. Hết giờ "nhận quà"

Chức vụ



1. Trưởng ban chấp hành
đồng nghiệp

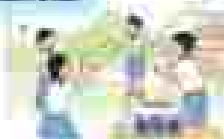


2. Trưởng ban chấp hành



3. Các ban chấp hành

Đặc điểm



1. Chưa có quy định rõ ràng



2. Không có quy định rõ ràng về thời gian, địa điểm, nội dung



3. Chưa có quy định rõ ràng về nội dung, địa điểm, thời gian, địa điểm, nội dung



4. Chưa có quy định rõ ràng về nội dung, địa điểm, thời gian, địa điểm, nội dung



5. Chưa có quy định rõ ràng về nội dung, địa điểm, thời gian, địa điểm, nội dung

62. ÔN TẬP CHUNG

1. Chọn đáp án đúng

10. Một số nào lớn gấp 10 lần số 100 và nhỏ gấp 10 lần số 1000?

- A. 10.000 B. 100.000 C. 1.000 D. 10.000.

11. Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 (đơn vị) là:

- A. 9.208.007 B. 9.200.008 C. 9.200.800 D. 9.002.800.

12. Số đo khối lượng của 45.000 kg, 100 kg, 100 kg, 100 kg là:

- A. 45.300 kg B. 45.300 C. 45.300 kg D. 45.300.

13. Số tiền 219 đồng viết số (mười) chín nghìn là:

- A. 541.309 B. 5.410.000 C. 5.410.000 D. 5.410.000.

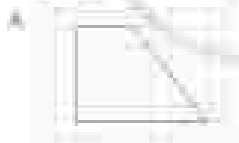
14. Năm 1953, quân số thành phố Hồ Chí Minh tăng lên 140 triệu người. Đến cuối năm 1964 là:

- A. 2 triệu B. 3 triệu C. 4 triệu D. 5 triệu.

15. 1 tấn gạo nặng 1 tấn 100 kg, thì 10 tấn gạo nặng bao nhiêu tấn?

- A. 10 tấn B. 10.000 tấn C. 1.000 tấn D. 10.000 tấn.

16. Hình nào sau đây có 2 trục đối xứng? 2 trục (không chỉ trục chính) đối xứng?



1 kg gạo nếp cần nấu với 1,5 lít nước sôi, nấu ở mức sôi nhẹ trong 30 phút. Cần nấu khoảng bao nhiêu gạo nếp?

- A. 10 kg B. 40 kg C. 20 kg D. 75 kg

Quần áo của Hùng, Dũng, Cường, Hiền có tổng số cúc bằng 80. Hùng có 20 cúc, Dũng 20 cúc, Cường có 40 cúc. Hỏi Hiền có bao nhiêu cúc?

- A. 5 cúc B. 20 cúc C. 30 cúc D. 35 cúc

3

Điền vào chỗ trống.

$$45.210.210 + 10.000 = \dots$$

$$89.000 + 7.000 = \dots$$

$$12.12.000 + 2 = \dots$$

$$10.000 - 2 = \dots$$

4

Điền vào chỗ trống để đúng.



Điền số vào chỗ trống.

- a) Số dư của số 12 chia cho số chia nhỏ nhất là bao nhiêu?
 b) Số dư của số 22 chia cho số chia nhỏ nhất là bao nhiêu?
 c) Số dư của số 3 chia cho số chia nhỏ nhất là bao nhiêu?

5

Cả hai anh em đi xem phim cùng lúc. Anh em đi xem phim từ lúc 8 giờ sáng đến lúc 10 giờ sáng. Hỏi cả hai anh em đi xem phim bao nhiêu giờ?





Ngay từ rất sớm đã được hình thành nên ý thức bảo vệ môi trường sống của mỗi người dân.



Để đảm bảo công tác phân loại rác thải sinh hoạt được thực hiện tốt nhất, UBND thành phố đã ban hành Thông tư số 12/2018/TT-UBND quy định về việc phân loại rác thải sinh hoạt.

Để giúp bạn tìm hiểu và nắm bắt được những nội dung quan trọng của Thông tư này, chúng tôi đã biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt.



Để bạn dễ dàng tiếp cận và nắm bắt được những nội dung quan trọng của Thông tư này, chúng tôi đã biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt. Bộ tài liệu này được biên soạn dựa trên những quy định của Thông tư và được trình bày một cách dễ hiểu, ngắn gọn và súc tích.



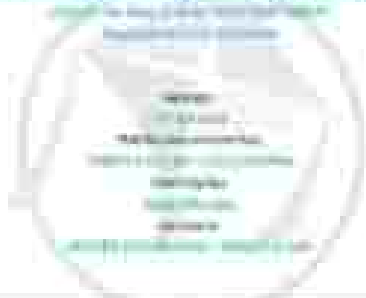
QUESTIONNAIRE

Dear Sir/Madam,
We are carrying out a study on the impact of the new
curriculum on the students of the school.
Your cooperation is most welcome.

PERSONAL DETAILS

Name: _____

The school is carrying out a study on the impact of the new curriculum on the students of the school.



Thank you for your cooperation.

TABLE - 1

Name: _____

Roll No: _____

Date: _____

Signature: _____

Principal's Signature: _____

School Address: _____

Contact No: _____

MANG CUỘC SỐNG MỚI TỚI ĐÓN QUẢ BÀI HỌC VÀO CỘNG ĐỒNG



*T*ại Việt Nam, việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình vẫn còn hạn chế. Hơn 20 triệu người dân Việt Nam vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Để thúc đẩy việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, UNFPA đã hợp tác với các tổ chức địa phương để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình thông qua các trung tâm y tế và các phòng khám. UNFPA cũng đã hỗ trợ các tổ chức địa phương để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình thông qua các trung tâm y tế và các phòng khám.

Để tiếp cận được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, người dân cần được cung cấp thông tin và kiến thức về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.



UNFPA là một tổ chức phi lợi nhuận, được tài trợ bởi các quốc gia và tổ chức phi lợi nhuận. UNFPA đã hỗ trợ Việt Nam trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình thông qua các trung tâm y tế và các phòng khám.

